

BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN  
**2020**



**OCB**  
**NIỀM TIN &**  
**THỊNH VƯỢNG**

# MỤC LỤC

- 06 OCB & HÀNH TRÌNH 25 NĂM
- 10 CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT
- 12 THÔNG ĐIỆP CHỦ TỊCH HĐQT

## PHẦN 1 14 - 23

### THÔNG TIN CHUNG

- 16 Thông tin chung
- 20 Top 10 sự kiện, dấu ấn năm 2020

## PHẦN 2 24 - 55

### QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

- 26 Mô hình quản trị
- 28 Sơ đồ tổ chức
- 30 Giới thiệu Hội Đồng Quản Trị
- 36 Giới thiệu Ban Kiểm Soát
- 40 Giới thiệu Ban Điều Hành
- 48 Quản trị rủi ro
- 50 Cơ cấu cổ đông
- 54 Tình hình thực hiện các dự án đầu tư

## PHẦN 3 56 - 71

### BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2020 & ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2021

- 60 Báo cáo kết quả kinh doanh 2020
- 64 Định hướng hoạt động kinh doanh 2021

## PHẦN 4 66 - 71

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 68 Hoạt động của HĐQT 2020
- 70 Hoạt động & Đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT
- 70 Hoạt động giám sát đối với Ban Điều Hành
- 71 Định hướng hoạt động của HĐQT 2021

## PHẦN 5 72 - 77

### BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

- 74 Kết quả hoạt động của BKS 2020
- 77 Định hướng hoạt động của BKS 2021

## PHẦN 6 78 - 83

### BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## PHẦN 7 84 - 97

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## PHẦN 8 98 - 103

### MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

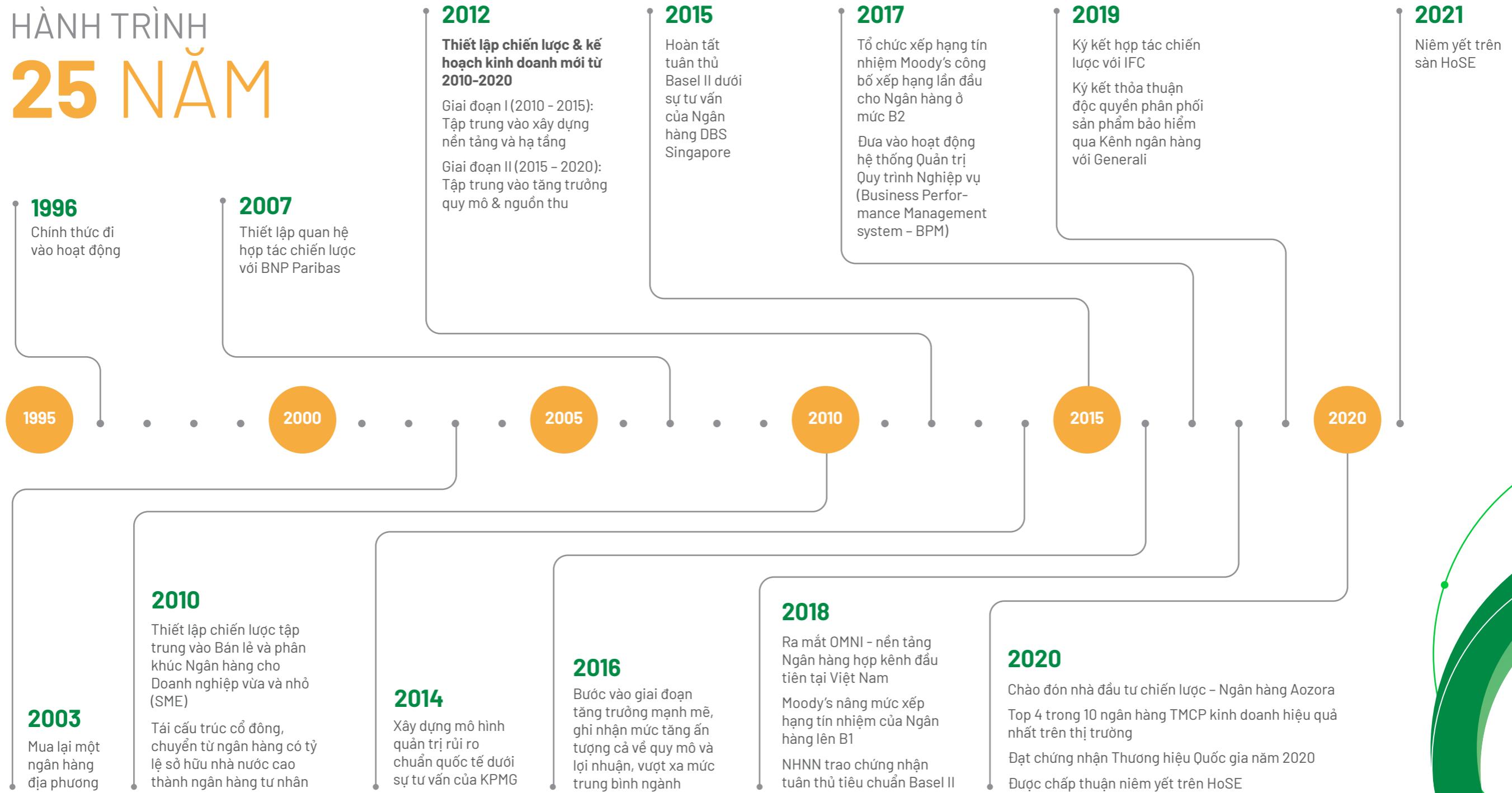
# 25 năm

Hành trình xây dựng  
niềm tin và thịnh vượng



66  
**V**ới khát vọng tiên phong và  
dẫn đầu, OCB đã trở thành một  
tổ chức tài chính vững mạnh,  
được sự tin dùng của hàng triệu  
khách hàng cá nhân và doanh  
nghiệp tại Việt Nam. 99

# HÀNH TRÌNH 25 NĂM



TỔNG  
TÀI SẢN

**152**

NGHÌN  
TỶ



**134** CHI  
NHÁNH





# CÁC THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

|       |                            |       |                                       |
|-------|----------------------------|-------|---------------------------------------|
| OCB   | Ngân hàng TMCP Phương Đông | NQ    | Nghị quyết                            |
| ĐHĐCD | Đại hội đồng cổ đông       | PTBV  | Phát triển bền vững                   |
| HĐQT  | Hội đồng quản trị          | QĐ    | Quyết định                            |
| BĐH   | Ban Điều hành              | QLRR  | Quản lý rủi ro                        |
| BLĐ   | Ban Lãnh đạo               | QTDN  | Quản trị doanh nghiệp                 |
| BKS   | Ban Kiểm soát              | SGDCK | Sở giao dịch chứng khoán              |
| NĐT   | Nhà đầu tư                 | TT    | Thông tư                              |
| TGĐ   | Tổng giám đốc              | TTS   | Tổng tài sản                          |
| QHNĐT | Quan hệ nhà đầu tư         | TV    | Thành viên                            |
| HĐKD  | Hoạt động kinh doanh       | VCSH  | Vốn chủ sở hữu                        |
| CBNV  | Cán bộ nhân viên           | VĐL   | Vốn điều lệ                           |
| CĐ    | Cổ đông                    | VN    | Việt Nam                              |
| CTTV  | Công ty thành viên         | BCKT  | Báo cáo kiểm toán                     |
| CBTT  | Công bố thông tin          | BCTC  | Báo cáo tài chính                     |
| CTTV  | Công ty thành viên         | RB    | Khối Bán lẻ                           |
| DTT   | Doanh thu thuần            | CB    | Khối Khách hàng doanh nghiệp          |
| KTNB  | Kiểm toán nội bộ           | MSME  | Khối Khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ |
| LN    | Lợi nhuận                  | COM-B | Khối Khách hàng đại chúng             |
| NĐ    | Nghị định                  |       |                                       |

# THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thưa Quý Cổ đông, Quý Khách hàng,

Trải qua một năm 2020 nhiều thách thức do đại dịch Covid-19, OCB đã giữ vững được hoạt động kinh doanh, đạt được các mục tiêu và kế hoạch đặt ra. Bên cạnh đó, OCB đã đồng hành và chia sẻ với các khách hàng gặp khó khăn do đại dịch thông qua các chính sách hỗ trợ về vốn, ưu đãi phí, lãi suất và các giải pháp tài chính.

Kết thúc năm 2020, tổng tài sản của OCB đã tăng 29,1% so với cuối năm 2019, đạt 152.529 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu của ngân hàng đạt 17.435 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ là 10.959 tỷ đồng, tăng lần lượt so với năm 2019 là 52% và 39%. Lợi nhuận trước thuế đạt 4.419 tỷ, tăng 37% so với năm 2019. Các chỉ số hiệu quả hoạt động thuộc nhóm ngân hàng dẫn đầu. ROAE năm 2020 đạt 24,4%, ROAA đạt 2,61%.

Chiến lược quản trị hiệu quả giúp OCB duy trì tình hình tài chính lành mạnh, bảo đảm cho việc tăng trưởng cũng như sẵn sàng đối phó với môi trường kinh doanh dự kiến tiếp tục có nhiều biến động.

Hơn 1 tỷ cổ phiếu của OCB đã được niêm yết tại Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và OCB tự hào là ngân hàng có mức vốn hóa trên 1 tỷ USD.

Năm 2021 là năm khởi đầu cho giai đoạn phát triển 5 năm tiếp theo 2021 - 2025 của OCB. HĐQT OCB đặt mục tiêu tập trung thực thi chiến lược 5 năm tiếp theo một cách hiệu quả, đưa OCB trở thành ngân hàng trong Top 5 các Ngân hàng TMCP tư nhân tốt nhất tại Việt Nam. Đây là một mục tiêu đầy tham vọng. Với sự chuẩn bị sẵn sàng về nguồn lực tài chính, công nghệ và được dẫn dắt bởi đội ngũ quản trị, điều hành giàu kinh nghiệm, tôi tin tưởng rằng OCB sẽ đạt được mục tiêu.

OCB đón chào sinh nhật lần thứ 25 trong năm 2021, nhìn lại chặng đường đã đi qua, khi thành lập ngân hàng có vốn điều lệ 70 tỷ đồng, đến nay đạt gần 11.000 tỷ đồng. Đây chính là thông điệp rõ ràng về sức mạnh của Niềm Tin để tạo dựng nên sự Thịnh Vượng của OCB.

Trong giai đoạn tới, bên cạnh việc tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng từ 20% đến 25%/năm, việc xây dựng các hành trình khách hàng mà đội ngũ nhân sự OCB đang nỗ lực nâng cao và hoàn thiện nhằm đem đến cho khách hàng những trải nghiệm ngày càng thân thiện hơn, tiện lợi hơn.

Công nghệ cũng sẽ là nền tảng tăng trưởng quan trọng với OCB khi tham gia ngày càng nhiều hơn vào hoạt động ngân hàng, không chỉ ở khâu thu thập dữ liệu mà còn là quá trình ra quyết định. Việc sở hữu các nền tảng vận hành số hóa giúp ngân hàng tăng trưởng nhanh hơn vì tính kinh tế theo quy mô, giúp tăng tốc cung ứng dịch vụ, đồng thời đảm bảo tính khách quan khi định giá tài sản hay đánh giá về khách hàng, từ đó gia tăng trải nghiệm dịch vụ.

Chúng tôi kỳ vọng tiếp tục số hóa và có nhiều bứt phá về mặt chuyển đổi số trong thời gian tới, góp phần đưa OCB trở thành ngân hàng hàng đầu trong lĩnh vực này tại Việt Nam.

Thay mặt cho Ban lãnh đạo OCB, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng, Quý Đối tác và toàn thể đội ngũ nhân sự đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng OCB và chúng ta sẽ tiếp tục lập nên những thành công mới trên chặng đường tiếp theo.

Kính chúc Quý vị sức khỏe.

Trân trọng,

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TRỊNH VĂN TUẤN



1

## THÔNG TIN CHUNG

KIẾN TẠO QUY MÔ  
VỮNG BƯỚC VƯƠN XA

# THÔNG TIN CHUNG

## NGÂN HÀNG TMCP PHƯƠNG ĐÔNG

|                    |   |
|--------------------|---|
| Tên tiếng Anh      | Orient Commercial Joint Stock Bank  |
| Tên viết tắt       | Ngân Hàng Phương Đông hoặc OCB  |
| Mã số doanh nghiệp | 0300852005  |
| Mã cổ phiếu        | OCB   |
| Thời điểm niêm yết | 28/01/2021  |
| Vốn điều lệ        | 10.959.063.430.000 VNĐ (Tại thời điểm 31/12/2020)                         |
| Hội sở chính       | 41 - 45 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam |
| Số điện thoại      | (84) 28.38220 960   |
| Hotline            | 1800 6678   |
| Website            | <a href="http://www.ocb.com.vn">http://www.ocb.com.vn</a>                 |



## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

- Dịch vụ Huy động vốn
- Dịch vụ Cho vay
- Dịch vụ Thanh toán quốc tế
- Dịch vụ Tài trợ xuất nhập khẩu
- Dịch vụ Tài khoản
- Dịch vụ Thẻ
- Dịch vụ Ngân hàng số OCB OMNI
- Dịch vụ Chuyển tiền nhanh trong và ngoài nước
- Dịch vụ Chi trả kiều hối
- Dịch vụ mua bán ngoại tệ
- Các dịch vụ ngân hàng khác trong khuôn khổ được phép hoạt động của OCB

# TÂM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI

## TÂM NHÌN

 Top 5 ngân hàng  
TMCP tư nhân  
vào năm 2025 

## SỨ MỆNH

Hỗ trợ hiện thực hóa ước mơ và tham vọng của người tiêu dùng, doanh nhân và doanh nghiệp tại Việt Nam, giúp họ đạt được sự tăng trưởng, và hoài bão như kỳ vọng

## GIÁ TRỊ CỐT LÕI

### Khách hàng là trọng tâm

- Thấu hiểu và thân thiện
- Thỏa mãn Khách hàng là động lực tăng trưởng
- Cam kết mang lại giải pháp phù hợp nhu cầu

### Chuyên nghiệp

- Thể chế minh bạch
- Chuyên môn nghiệp vụ vững vàng
- Văn hoá ứng xử chuẩn mực

### Tốc độ

- Khát vọng tiên phong và dẫn đầu
- Quy trình đơn giản và nhanh chóng
- Tác nghiệp chính xác và hiệu quả

### Sáng tạo

- Chủ động nắm bắt cơ hội và đối phó nguy cơ
- Sản phẩm, dịch vụ khác biệt
- Liên tục cải tiến

### Thân thiện

- Hợp tác và chia sẻ
- Cam kết lâu dài
- Môi trường làm việc thân thiện và lành mạnh



# TOP 10 SỰ KIỆN, DẤU ẤN TRONG NĂM 2020

1

## Chào đón cổ đông Aozora Bank (AOZ - Nhật Bản) nắm 15% vốn điều lệ

Với thỏa thuận hợp tác chiến lược này, AOZ cam kết đầu tư lâu dài tại OCB qua việc cử các chuyên gia tham gia vào hoạt động quản trị và điều hành, hỗ trợ phát triển kinh doanh, các hoạt động bán lẻ, quản lý rủi ro, nâng cao công nghệ, ngân hàng số. Đồng thời, hai ngân hàng liên kết cung cấp dịch vụ tài chính cho các doanh nghiệp Nhật Bản hoạt động tại thị trường Việt Nam.

Đây là thương vụ huy động nguồn vốn từ nhà đầu tư nước ngoài thành công duy nhất trong năm 2020 thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng, được vinh danh trong top 10 thương vụ đầu tư và M&A tiêu biểu 2019 - 2020.



2

## OCB được chấp thuận niêm yết trên HoSE

Ngày 29/12/2020, Sở giao dịch chứng khoán TP HCM (HoSE) đã chính thức chấp thuận hồ sơ niêm yết của Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) với mã chứng khoán OCB. Vốn điều lệ khi niêm yết là 10.959 tỷ đồng.



3

## OCB được Forbes xếp hạng thứ 4 trong 10 ngân hàng TMCP tại Việt Nam về kinh doanh hiệu quả nhất trên thị trường

Forbes Việt Nam thực hiện đánh giá định tính về sự phát triển bền vững và chất lượng quản trị của ngân hàng. OCB là ngân hàng hiệu quả hoạt động thuộc nhóm dẫn đầu xét theo các tỷ lệ ROE, ROA, các chỉ số kiểm soát rủi ro ở mức độ tốt.



4

## Tổ chức thành công cuộc thi công nghệ OCB Open API Challenge 2020

Là cuộc thi về công nghệ đầu tiên trong lĩnh vực tài chính ngân hàng dành riêng cho các công ty Fintech, startup công nghệ tham gia tranh tài. Cuộc thi đã nhận được sự quan tâm từ nhiều cá nhân và tổ chức trong nước cũng như quốc tế với hơn 50 bài dự thi đến từ 6 quốc gia: Việt Nam, Mỹ, Malaysia, Anh, Ấn Độ và Singapore xoay quanh bốn chủ đề: Customer Onboarding, sản phẩm tiền gửi tiết kiệm online, sản phẩm thanh toán và sản phẩm tài chính ngân hàng khác (vay, chuyển tiền).



5

## Khai trương 5 Chi nhánh mới

Vĩnh Phúc, Bình Định, Cầu Giấy, Long Biên, Tây Ninh, nhằm tăng độ phủ, quảng bá hình ảnh thương hiệu về một ngân hàng có tốc độ tăng trưởng nhanh và bền vững nhiều năm liền.





6

## OCB đạt chứng nhận Thương hiệu Quốc gia năm 2020

OCB là 1 trong 7 đơn vị thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng được vinh danh trong năm 2020. Trong vòng 5 năm, quy mô ngân hàng tăng trưởng vượt bậc khi tổng tài sản tăng 140%, vốn điều lệ tăng 122%, vốn chủ sở hữu tăng 172%.



7

## Đạt nhiều giải thưởng từ các tổ chức uy tín trong nước và quốc tế

Giải thưởng "Ngân hàng chuyển đổi số tốt nhất Việt Nam 2020" do tạp chí International Finance Magazine (IFM) trao tặng

Top 50 thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn năm 2020 tại Việt Nam

OCB được vinh danh trong bảng xếp hạng Fast 500 & Top 10 ngân hàng uy tín 2020

ADB vinh danh OCB là đối tác hàng đầu tại Việt Nam năm 2020

8

## Ra mắt phiên bản ứng dụng ngân hàng số OCB OMNI 2.0

Phiên bản ứng dụng ngân hàng số OCB OMNI 2.0 với giao diện mới, thiết kế hiện đại, thông minh và dễ sử dụng, chú trọng cá nhân hóa trải nghiệm người dùng: sản phẩm dịch vụ cần thiết được sắp xếp và xuất hiện theo thứ tự ưu tiên, bổ sung các chức năng "giao dịch ưa thích" và "dành riêng cho bạn" giúp khách hàng tiếp cận những sản phẩm dịch vụ phù hợp với nhu cầu cá nhân...



9

## Triển khai Kênh vay vốn trực tuyến OCB SME E-LENDING

Khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ (Micro SME) và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME) tiếp cận vốn vay trực tuyến trên OCB SME E-Lending: Tiết kiệm thời gian, chi phí; mở rộng cơ hội phát triển; chủ động cân đối tài chính.



10

## Ra mắt và nâng cấp các dòng thẻ nội địa và thẻ tín dụng đặc biệt

Thẻ tín dụng quốc tế dành cho doanh nghiệp

Nâng cấp thẻ nội địa Natural Chip Contactless

Thẻ tín dụng quốc tế dành cho giới trẻ - OCB Mastercard Lifestyle

Thẻ tín dụng cao cấp đầu tiên dành riêng cho bác sĩ OCB Doctor Mastercard Platinum



**2**

## QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

NĂNG LỰC VƯỢT TRỘI  
SẴN SÀNG CHINH PHỤC



## 2.1

### MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Bộ máy quản lý của OCB bao gồm Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc theo như quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 tại Điều 32.1 về cơ cấu bộ máy quản lý của tổ chức tín dụng.

Đại hội đồng Cổ đông gồm tất cả Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Ngân hàng (Điều 27.1 Điều lệ OCB 2020). Đại hội đồng cổ đông quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm, bầu bổ sung, thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (Điều 27.3.d Điều lệ OCB 2020).

Hội đồng quản trị gồm các cơ quan trực thuộc như sau: Văn phòng HĐQT; Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Xử lý rủi ro, Ủy ban cơ cấu nợ, Ủy ban Hợp tác chiến lược, Hội đồng mua bán nợ.

Hệ thống OCB gồm: Hội sở chính, các Chi nhánh, các Phòng Giao dịch, Văn phòng đại diện, Đơn vị sự nghiệp, Công ty trực thuộc. Các đơn vị Hội sở gồm 8 Khối và 15 phòng, ban, trung tâm và cơ quan trực thuộc Tổng giám đốc.

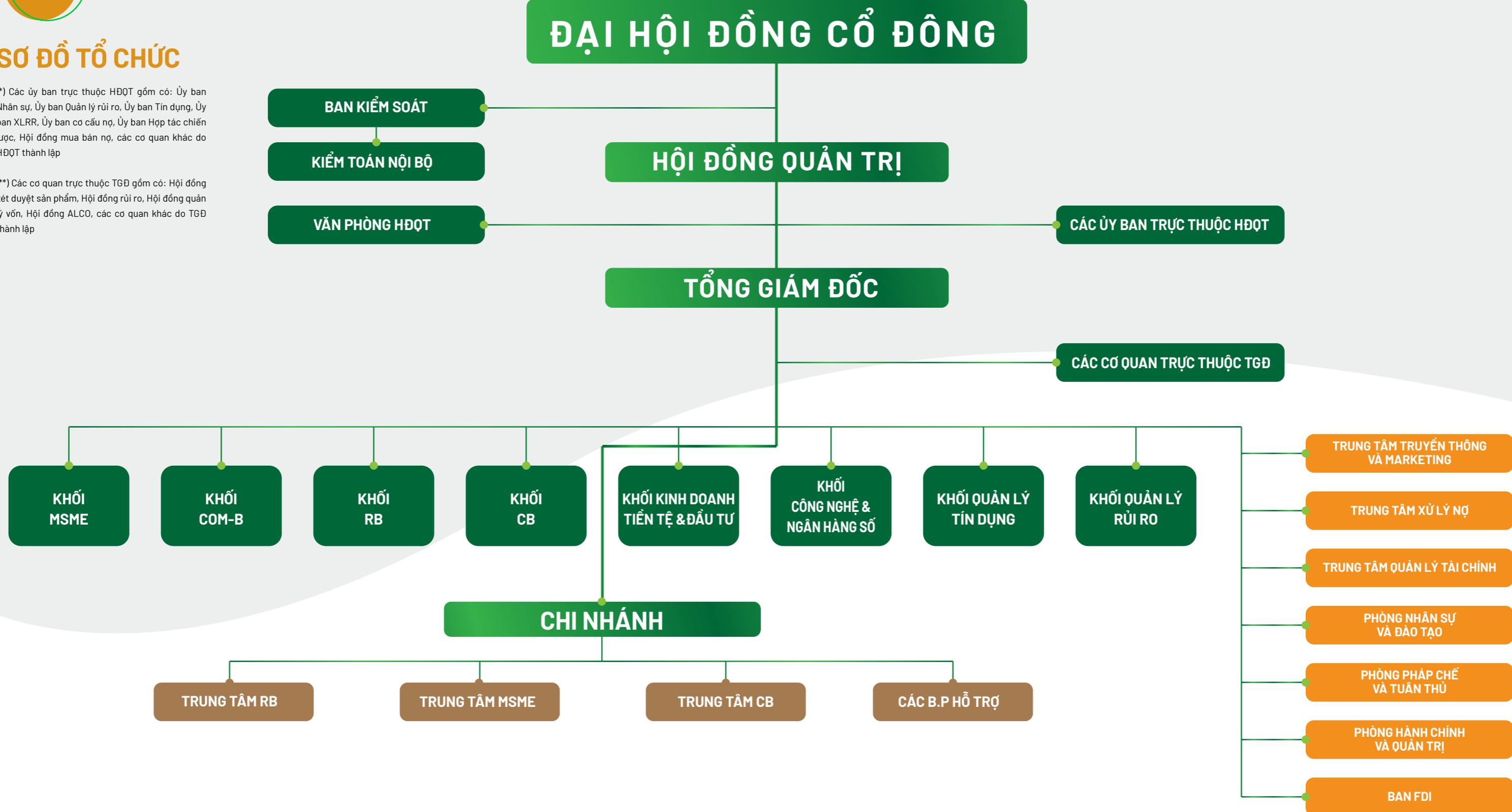


## 2.2

### SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

(\*) Các ủy ban trực thuộc HDQT gồm có: Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban XLRR, Ủy ban cơ cấu nợ, Ủy ban Hợp tác chiến lược, Hội đồng mua bán nợ, các cơ quan khác do HDQT thành lập

(\*\*) Các cơ quan trực thuộc TGĐ gồm có: Hội đồng xét duyệt sản phẩm, Hội đồng rủi ro, Hội đồng quản lý vốn, Hội đồng ALCO, các cơ quan khác do TGĐ thành lập



## 2.3

### GIỚI THIỆU HĐQT

HĐQT của OCB gồm 8 thành viên, trong đó có 02 thành viên độc lập. Các thành viên HĐQT của Ngân hàng đã thực hiện công tác quản trị trên nguyên tắc tách bạch giữa hoạt động quản trị và hoạt động điều hành.

|   |                       |                         |
|---|-----------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Trịnh Văn Tuấn    | Chủ tịch HĐQT           |
| 2 | Ông Ngô Hà Bắc        | Thành viên HĐQT         |
| 3 | Ông Phan Trung        | Thành viên HĐQT         |
| 4 | Bà Trịnh Thị Mai Anh  | Thành viên HĐQT         |
| 5 | Ông Ito Takeshi       | Thành viên HĐQT         |
| 6 | Ông Yoshizawa Toshiki | Thành viên HĐQT         |
| 7 | Ông Phạm Tri Nguyễn   | Thành viên HĐQT độc lập |
| 8 | Ông Bùi Minh Đức      | Thành viên HĐQT độc lập |



# GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**ÔNG TRỊNH VĂN TUẤN**

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Ông tốt nghiệp thủ khoa Đại học Bách khoa Hà Nội năm 1988 và được chuyển tiếp Nghiên cứu sinh tại Cộng hòa Ba Lan.
- Ông Trịnh Văn Tuấn là doanh nhân thành đạt tại Ba Lan và Việt Nam.
- Ông gia nhập OCB từ tháng 08/2010 đến nay và được bầu làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2011 – 2015, nhiệm kỳ 2015 – 2020 và tiếp tục làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Với 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, Ông đã và đang có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng, phát triển chiến lược cũng như quản trị điều hành, giúp OCB phát triển vượt bậc trong những năm gần đây.



**ÔNG NGÔ HÀ BẮC**

Thành viên Hội đồng Quản trị  
nhiệm kỳ 2020 – 2025

- Ông có bằng Tiến sĩ ngành công nghệ điện tử bảo vệ tại Cộng hòa Ba Lan.
- Ông được bầu làm Thành viên HĐQT độc lập của OCB nhiệm kỳ 2011 – 2015; Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 và tiếp tục được bầu làm Thành viên HĐQT của OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Ông đã từng nắm nhiều cương vị ở các tổ chức: Chủ tịch HĐQT (Công ty LBT tại Warsaw, Ba Lan), Thành viên, Trưởng Ban Quản lý Giám sát hoạt động kinh doanh của HĐQT VIS.



**ÔNG PHAN TRUNG**

Thành viên Hội đồng Quản trị  
nhiệm kỳ 2020 – 2025

- Ông có bằng Thạc sĩ trường Asia E University (Malaysia) chuyên ngành Quản trị kinh doanh và tốt nghiệp Đại học Thương mại chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
- Ông được bầu làm Thành viên HĐQT OCB nhiệm kỳ 2011 – 2015; Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015 – 2020 và tiếp tục làm Thành viên HĐQT OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Ông đã có 20 năm kinh nghiệm công tác và đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng ở các doanh nghiệp, tổ chức. Hiện Ông là Phó Chủ tịch HĐQT - Công ty đầu tư Romana & Spa – Phan Thiết, đồng thời Ông còn là Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Đầu Tư An Huy.



**BÀ TRỊNH THỊ MAI ANH**

Thành viên Hội đồng Quản trị  
nhiệm kỳ 2020 – 2025

- Bà tốt nghiệp Cử nhân Khoa học – London School of Economics and Political Science (Vương quốc Anh).
- Bà được bầu làm Thành viên HĐQT OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Bà đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính tại các doanh nghiệp, tổ chức lớn trong và ngoài nước như: Ngân hàng HSBC London, Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc Tế Việt Nam, Tập đoàn VinaCapital, Tập đoàn Temasek Singapore.



## ÔNG ITO TAKESHI

Thành viên Hội đồng Quản trị  
nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Ông tốt nghiệp Cử nhân Thương mại trường Đại học Waseda, Tokyo. Ông được bầu làm Thành viên HĐQT OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Ông có hơn 34 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính tại các tổ chức tài chính như: IDEA Capital Inc, Ngân hàng Aozora. Hiện Ông đang giữ vị trí Giám đốc điều hành - Ngân hàng Aozora từ năm 2018 đến nay.

## ÔNG YOSHIZAWA TOSHIKI

Thành viên Hội đồng Quản trị  
nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Ông tốt nghiệp Cử nhân Luật trường Đại học Waseda, Tokyo.
- Ông được bầu làm Thành viên HĐQT OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Ông có hơn 31 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính. Hiện Ông đang là Tổng quản lý tại Ngân hàng Aozora từ năm 2018 đến nay.

## ÔNG PHẠM TRÍ NGUYỄN

Thành viên Hội đồng Quản trị  
nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Ông tốt nghiệp Cử nhân trường George Washington University (GWU) chuyên ngành Kinh tế & quản lý định lượng và tốt nghiệp Thạc sĩ trường Catholic University of America (CUA) chuyên ngành tài chính và đầu tư.
- Ông được bầu làm Thành viên HĐQT OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Ông đã có hơn 36 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính và đảm nhiệm nhiều vị trí quan trọng tại các tổ chức quốc tế như: The World Bank (IBRD), International Finance Corporation. Ông từng giữ chức vụ Tổng Giám đốc - Deutsche Bank (DB) AG, Vietnam từ năm 2007 đến năm 2014, chức vụ Phó Chủ tịch - Công ty TNHH Tập Đoàn Bitexco Group từ năm 2014 đến năm 2017. Hiện Ông đang giữ vị trí Chủ tịch Công ty TNHH Vnexus capital Advisors từ năm 2018 đến nay.

## ÔNG BÙI MINH ĐỨC

Thành viên Hội đồng Quản trị  
nhiệm kỳ 2020 - 2025

- Ông tốt nghiệp Cử nhân Đại học Tài chính Kế toán chuyên ngành Kế toán thương nghiệp.
- Ông được bầu làm Thành viên HĐQT OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Ông đã có hơn 32 năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quan trọng tại các doanh nghiệp, tổ chức tại Việt Nam như: Phó Tổng Giám đốc - Tổng công ty thuốc lá Việt Nam (Vinataba), Giám đốc - Công ty thương mại Thuốc lá; Kế toán trưởng Công ty XNK Thủy sản; Trưởng phòng Marketing - Nhà máy Thuốc lá Vĩnh Hội.

## 2.4

### GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2020 - 2025 được Đại hội đồng cổ đông bầu vào ngày 30/6/2020. Các thành viên Ban kiểm soát cũng bầu chức danh Trưởng ban cùng ngày.

|   |                         |                          |
|---|-------------------------|--------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thúy Minh | Trưởng Ban kiểm soát     |
| 2 | Ông Phạm Quang Vinh     | Thành viên Ban kiểm soát |
| 3 | Bà Đặng Thị Quý         | Thành viên Ban kiểm soát |



# GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



## BÀ NGUYỄN THỊ THÚY MINH

Trưởng Ban kiểm soát

- Bà tốt nghiệp Cử nhân kinh tế trường Đại học kinh tế TP. HCM.
- Bà được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Bà đã có hơn 17 năm công tác tại OCB với nhiều vị trí quan trọng như: Trưởng phòng kế toán, Kế toán trưởng. Bà kinh doanh tự do từ năm 2019 đến nay.



## ÔNG PHẠM QUANG VINH

Thành viên Ban kiểm soát

- Ông tốt nghiệp Cử nhân Kinh tế trường Đại học Kinh tế quốc dân Ông được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Ông đã có hơn 13 năm tham gia làm Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát của VIB; Trưởng Ban kiểm soát của VIS. Ông từng giữ vị trí Thành viên HĐQT OCB vào tháng 11/2014 và Thành viên Ban kiểm soát OCB nhiệm kỳ 2015-2020.



## BÀ ĐẶNG THỊ QUÝ

Thành viên Ban kiểm soát

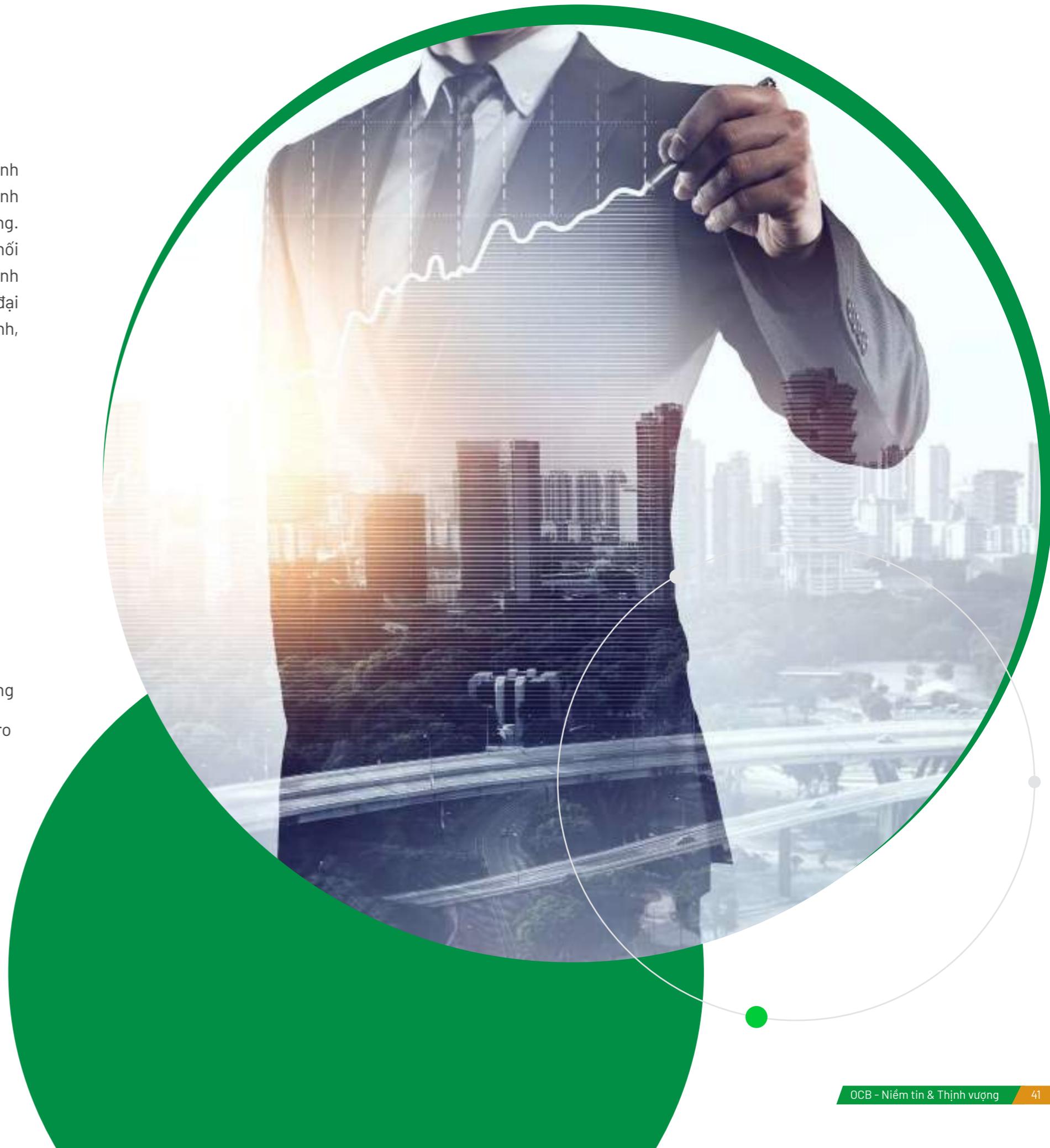
- Bà tốt nghiệp Cử nhân kinh tế trường Đại học kinh tế Tp. HCM.
- Bà được bầu làm Thành viên Ban kiểm soát OCB nhiệm kỳ 2020 – 2025.
- Bà từng giữ nhiều chức vụ quan trọng ở các tổ chức tín dụng khác như: Trưởng Ban kiểm soát HD Bank, Trưởng Ban kiểm soát khu vực phía nam Techcombank; Phó phòng tín dụng Vietin-Bank. Bà từng giữ chức vụ thành viên Ban kiểm soát OCB chuyên trách nhiệm kỳ 2011 - 2015 và nhiệm kỳ 2015 - 2020.

## 2.5

### GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH

Ban điều hành gồm Tổng Giám đốc, 05 Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng, đảm nhiệm công việc thực hiện các chiến lược kinh doanh mà HĐQT đặt ra, quản lý và giải quyết các công việc hàng ngày của Ngân hàng. Ban Tổng Giám đốc điều hành các khối nghiệp vụ bao gồm: Khối Bán Lẻ, Khối Khách hàng doanh nghiệp, Khối Khách hàng doanh nghiệp siêu nhỏ, Khối Kinh doanh tiền tệ và đầu tư, Khối Quản lý rủi ro, Khối Công nghệ, Khối Khách hàng đại chúng, các Phòng, Ban, Trung tâm trực thuộc Tổng Giám đốc và các chi nhánh, phòng giao dịch.

- 1 Ông Nguyễn Đình Tùng - Tổng Giám đốc
- 2 Ông Trương Đình Long - Phó Tổng Giám đốc
- 3 Ông Lý Hoài Văn - Phó Tổng Giám đốc
- 4 Ông Anirban Roy - Phó Tổng Giám đốc
- 5 Bà Nguyễn Thị Thúy - Giám đốc Tài chính
- 6 Ông Lê Đăng Khoa - Giám đốc khối khách hàng doanh nghiệp
- 7 Ông Nguyễn Văn Hương - Giám đốc khối khách hàng cá nhân
- 8 Ông Đoàn Hà Tuyên - Quyền Giám đốc phụ trách Khối Quản lý tín dụng
- 9 Bà Huỳnh Ngọc Tuyền - Quyền Giám đốc phụ trách Khối Quản lý rủi ro
- 10 Bà Huỳnh Lê Mai - Phó Tổng Giám đốc
- 11 Ông Trương Thành Nam - Phó Tổng Giám đốc
- 12 Ông Nguyễn Thành Phú - Giám đốc khối khách hàng đại chúng
- 13 Ông Dư Xuân Vũ - Giám đốc khối Công nghệ



# GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



**ÔNG NGUYỄN ĐÌNH TÙNG**

Tổng Giám đốc

- Ông Nguyễn Đình Tùng được bổ nhiệm chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông kể từ ngày 24/08/2012.
- Ông tốt nghiệp MBA tại trường Maastricht University, Hà Lan.
- Ông có trên 20 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Tài chính - Ngân hàng tại Việt Nam và nước ngoài. Ông từng giữ các chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, phụ trách kinh doanh Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, từ tháng 05/2009 đến tháng 04/2012, ông còn giữ thêm chức vụ Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT Ngân hàng Mekong; Giám đốc Quốc gia Ngân hàng ING Private Banking, Singapore; Phó Tổng Giám đốc, Phụ trách Khối Khách hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Giám đốc Chi nhánh TPHCM, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Phó Giám đốc Chi nhánh TP.HCM Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam. Là người được đào tạo tốt và có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng, ông đã và đang có những đóng góp tích cực vào sự phát triển của OCB.



**ÔNG LÝ HOÀI VĂN**

Phó Tổng Giám đốc - phụ trách  
Khối Kinh doanh Tiền tệ và Đầu tư

- Ông được bổ nhiệm vào chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Phương Đông kể từ tháng 11/2017.
- Ông Văn đã tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính (MEBF – Master in economics of Banking and Finance) trường CFVG (Pháp).
- Là người đã có gần 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ và đầu tư. Ông Văn đã trải qua những vị trí quan trọng ở những ngân hàng lớn trong nước và Quốc tế như: Giám đốc kinh doanh tiền tệ tại Ngân hàng CitiBank Việt Nam; Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Kinh doanh tiền tệ và định chế tài chính, kiêm phụ trách mảng Doanh nghiệp (SME, LC & FDI), kiêm phụ trách các Công ty con (Sacombank SBJ, Sacombank SBR) tại Ngân hàng Sài Gòn Thương tin...

**ÔNG TRƯƠNG ĐÌNH LONG**

Phó Tổng Giám đốc - phụ trách  
Khối khách hàng Doanh nghiệp Siêu nhỏ

- Ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc OCB từ tháng 03/2007.
- Là Thạc sĩ Quản trị kinh doanh.
- Ông Long đã gắn bó với OCB ngay từ khi bắt đầu sự nghiệp. Ba năm trong vai trò Phó phòng kế toán Hội sở Ngân hàng Phương Đông, Ông được bổ nhiệm làm Giám đốc OCB - Chi nhánh Phú Lâm, sau đó là Giám đốc OCB Khánh Hòa và Giám đốc OCB Đắk Lăk.

**ÔNG LÊ ĐĂNG KHOA**

Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp

- Ông tốt nghiệp Cử nhân chuyên ngành Tài chính tín dụng Đại học Ngân hàng TP.HCM.
- Ông Lê Đăng Khoa được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối CB Ngân hàng TMCP Phương Đông kể từ ngày 02/01/2021.
- Ông từng giữ chức vụ quan trọng ở các tổ chức tài chính khác như: Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Tây; Giám đốc toàn quốc Khối Ngân hàng Doanh nghiệp và Giám đốc toàn quốc Quản lý kinh doanh Ngân hàng HSBC Việt Nam; Tổng giám đốc Ngân hàng doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng Hong Leong Việt Nam.

**ÔNG NGUYỄN VĂN HƯƠNG**

Giám đốc Khối Bán lẻ

- Ông Nguyễn Văn Hương tốt nghiệp Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh, Đại học Kinh Tế Quốc Dân.
- Hiện nay, Ông được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Khối Bán lẻ, Ngân hàng TMCP Phương Đông kể từ ngày 18/02/2021.
- Ông Nguyễn Văn Hương đã có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính ngân hàng và từng giữ chức vụ như: Phó Giám đốc Khối Khách hàng cá nhân, Giám đốc Miền Bắc kênh Chi nhánh, Giám đốc kênh Bán hàng trực tiếp, Giám đốc Vùng, Giám đốc Chi nhánh Ngô Quyền, Trưởng phòng Phát triển Khách hàng doanh nghiệp (Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng; Phó phòng Tín dụng Tổng hợp (Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam).

# GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



## ÔNG ANIRBAN ROY

Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Công nghệ và Trung tâm Ngân hàng số

- Ông Anirban Roy tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Trường Kinh doanh Chapman, Đại học Quốc tế Florida (Mỹ)
- Hiện nay, Ông được bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Công nghệ và Trung tâm Ngân hàng số kể từ tháng 01/02/2021.
- Ông Anirban Roy đã có hơn 30 năm kinh nghiệm và từng giữ nhiều chức vụ quan trọng ở các tổ chức khác nhau như: Giám đốc Công nghệ VPDirect - Ngân hàng VPBank; Phó Chủ tịch cấp cao Công ty Kore (Ấn Độ); Giám đốc Giải pháp kinh doanh Công ty Dunia Finance (UAE); Giám đốc Vận hành Tập đoàn Kony (Ấn Độ); Nhiều vị trí lãnh đạo cấp cao Citigroup (Singapore và Mỹ); Giám đốc quản lý dự án và Phân tích hệ thống Công ty Tata Motors (Ấn Độ và Úc)..



## BÀ NGUYỄN THỊ THÚY

Giám đốc Tài chính

- Bà Nguyễn Thị Thúy tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng – Đại học Paris Dauphine.
- Hiện nay, Bà được bổ nhiệm chức vụ Giám đốc Tài chính tại Ngân hàng TMCP Phương Đông kể từ ngày 19/08/2019 và kiêm nhiệm Kế Toán Trưởng kể từ ngày 01/01/2020.
- Bà Nguyễn Thị Thúy từng giữ chức vụ quan trọng ở các tổ chức tài chính khác như: Giám đốc Tài chính tại Ngân hàng Hong Leong Việt Nam; Giám đốc Tài chính tại Ngân hàng Deutsche Bank – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh; Giám đốc hoạch định chiến lược và tuân thủ Thuế tại Ngân hàng HSBC Việt Nam; các vị trí từ cấp Chuyên viên đến cấp Quản lý tại Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.



## ÔNG ĐOÀN HÀ TUYÊN

Quyền Giám đốc phụ trách  
Khối Quản lý tín dụng

- Ông tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng, Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội.
- Hiện nay, ông được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Giám đốc Phụ trách Khối Quản lý tín dụng tại Ngân hàng TMCP Phương Đông OCB từ ngày 01/01/2020.
- Ông từng giữ những chức vụ quan trọng ở OCB và các tổ chức tài chính khác như: Giám đốc Khối Quản lý tín dụng, Ngân hàng TMCP Phương Đông; Phó Giám đốc Khối Quản lý tín dụng, Ngân hàng TMCP Phương Đông; Phó Giám đốc Khối Quản lý rủi ro, Ngân hàng TMCP Phương Đông; Giám đốc Trung tâm Tái Thẩm định và Phê duyệt Tín dụng kiêm Giám đốc Tái Thẩm định, Ngân hàng TMCP Phương Đông; Giám đốc Tái thẩm định, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam



## BÀ HUỲNH NGỌC TUYỀN

Quyền Giám đốc phụ trách  
Khối Quản lý rủi ro

- Bà tốt nghiệp Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng, Đại học kinh tế TP. Hồ Chí Minh.
- Hiện nay, Bà được bổ nhiệm giữ chức vụ Quyền Giám đốc phụ trách khối Quản lý rủi ro tại Ngân hàng TMCP Phương Đông OCB từ ngày 07/04/2021
- Bà từng giữ những chức vụ quan trọng ở OCB và các tổ chức tài chính khác như: Phó Giám đốc Khối Quản lý tín dụng, Ngân hàng TMCP Phương Đông; Giám đốc Ban phát triển và vận hành BPM, Ngân hàng TMCP Phương Đông; Giám đốc Phòng Tái thẩm định, Ngân hàng TMCP Phương Đông; Phó Phòng Tái thẩm định, Ngân hàng TMCP Phương Đông; Giám đốc Tái thẩm định phía Nam, Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam

# GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



**BÀ HUỲNH LÊ MAI**

Phó Tổng Giám đốc

- Bà Huỳnh Lê Mai được bổ nhiệm vào chức vụ Phó Tổng Giám Đốc Ngân hàng Phương Đông kể từ tháng 11/2013.
- Bà đã tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Trường ĐH Quốc gia Hà Nội liên kết ĐH Griggs; Cử nhân Quản trị kinh doanh Trường ĐH Mở TP.HCM; Cử nhân Ngoại ngữ Trường ĐH Cần Thơ.
- Bà có trên 14 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và từng giữ các chức vụ: Giám đốc Vùng Đồng bằng sông Cửu Long - Ngân hàng TMCP Quốc tế; Phó Tổng Giám đốc Kinh doanh - Ngân hàng TMCP Phát triển Mekong; Giám đốc Chi nhánh Cần Thơ - Ngân hàng TMCP Quốc tế.



**ÔNG TRƯƠNG THÀNH NAM**

Phó Tổng Giám đốc

- Ông Trương Thành Nam được bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Phương Đông kể từ tháng 05/2010.
- Tốt nghiệp Cử nhân Luật, Cử nhân Tài chính Ngân hàng.
- Với gần 25 năm kinh nghiệm trong ngành ngân hàng, Ông đã giữ nhiều nhiệm vụ quan trọng từ Chuyên viên đến Trưởng phòng tại Ngân hàng Công Thương và Á Châu.
- Năm 2003, Ông được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Chi nhánh Trung Việt Ngân hàng TMCP Phương Đông. Sau đó là Giám đốc Chi nhánh Trung Việt Ngân hàng TMCP Phương Đông.



**ÔNG NGUYỄN THÀNH PHÚ**

Giám đốc Khối Khách hàng Đại chúng

- Ông Nguyễn Thành Phú được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Khối Khách hàng Đại chúng OCB từ ngày 20/06/2016.
- Ông tốt nghiệp Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế phát triển, International Institute of Social Studies of Erasmus University, Netherlands và Cử nhân chuyên ngành Toán Kinh tế, Đại học Kinh tế Tp. HCM.
- Ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng ở các tổ chức Tài chính & Công nghệ khác như: Trưởng phòng CNTT Phía Nam và Giám đốc Trung tâm CNTT tại Ngân hàng TMCP An Bình; Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh tại Công ty TNHH Hewlett - Packard VN; Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty TNHH SAP Việt Nam; Giám đốc Tư vấn Flexcube tại Công ty TNHH Oracle Việt Nam; Phó Giám đốc Khối Công nghệ tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt; Giám đốc Kinh doanh tại Công ty TNHH Temenos Việt Nam.



**ÔNG DƯ XUÂN VŨ**

Giám đốc Khối Công nghệ

- Ông Dư Xuân Vũ được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Khối Công nghệ OCB từ ngày 17/02/2016.
- Ông tốt nghiệp Kỹ sư CNTT & Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Bách Khoa Tp. HCM.
- Ông từng giữ nhiều chức vụ quan trọng ở các tổ chức Tài chính & Công nghệ khác như: Trưởng phòng CNTT Phía Nam và Giám đốc Trung tâm CNTT tại Ngân hàng TMCP An Bình; Trưởng phòng Phát triển Kinh doanh tại Công ty TNHH Hewlett - Packard VN; Trưởng phòng Kinh doanh tại Công ty TNHH SAP Việt Nam; Giám đốc Tư vấn Flexcube tại Công ty TNHH Oracle Việt Nam; Phó Giám đốc Khối Công nghệ tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt; Giám đốc Kinh doanh tại Công ty TNHH Temenos Việt Nam.

## QUẢN TRỊ RỦI RO

**Ngân hàng đầu tiên  
tại Việt Nam thông  
bao hoàn thành dự án  
Basel II vào tháng  
12/2017.**

### Quản trị rủi ro tín dụng

Trong năm 2020, OCB tiếp tục phát triển, hiệu chỉnh các mô hình xếp hạng/chấm điểm tín dụng và áp dụng kết quả xếp hạng tín dụng nội bộ vào công tác phê duyệt tín dụng. Dự án xây dựng datamart được triển khai với sự tư vấn của công ty Raffles để phục vụ phân tích bán lẻ và mô hình xếp hạng tín dụng cho KHCN vay tiêu dùng tín chấp và KHCN thẻ tín dụng.

Danh mục tín dụng định hướng 2020 được xây dựng theo phân khúc khách hàng, ngành nghề kinh tế, sản phẩm tín dụng nhằm đảm bảo phân tán rủi ro, tối ưu hóa danh mục tín dụng. Hoạt động kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro tín dụng cũng được thực hiện liên tục.

Với sự kết hợp hiệu quả của các biện pháp quản trị rủi ro tín dụng nêu trên, OCB có thể kiểm soát nợ xấu hiệu quả trong năm 2020 trong khi vẫn duy trì tốt chiến lược kinh doanh của ngân hàng.



### Quản trị rủi ro thị trường và thanh khoản

Năm 2020, OCB đã xây dựng và hoàn thiện nhiều mô hình, công cụ hỗ trợ cho việc quản lý rủi ro thị trường và thanh khoản: Hoàn thiện các mô hình định giá cho Trái phiếu chính phủ, FX, sản phẩm phái sinh lãi suất; Xây dựng mô hình dự báo biến động tỷ giá và lợi suất Trái phiếu chính phủ; Xây dựng mô hình tính vốn cho rủi ro tập trung giao dịch tự doanh; Xây dựng và đưa vào giám sát nội bộ tỷ lệ NSFR; Hoàn thiện phương pháp tính IRRBB (bổ sung NMDs) và xây dựng mô hình tính vốn cho IRRBB v.v...

Hoạt động kiểm tra sức chịu đựng đối với rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng thường xuyên được thực hiện. Khung quản trị rủi ro thị trường và thanh khoản liên tục được cải tiến thông qua việc triển khai áp dụng các chính sách mới về quản trị rủi ro thị trường, rủi ro thanh khoản và rủi ro lãi suất trên sổ ngân hàng.

### Quản trị rủi ro hoạt động

Trong tình hình bùng phát dịch Covid-19 năm 2020, công tác quản trị rủi ro hoạt động tại OCB vẫn được triển khai đồng bộ trên toàn hệ thống và đạt được những kết quả quan trọng. OCB đã hoàn thiện khung quản trị rủi ro hoạt động, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu theo chuẩn mực và thông lệ quốc tế, cũng như các yêu cầu về hệ thống kiểm soát nội bộ của NHNN. Công tác ứng phó và xây dựng kế hoạch duy trì hoạt động liên tục (BCP) trong các trường hợp dịch bệnh (đặc biệt), thiên tai/bão lụt, cháy nổ, cướp tấn công, hệ thống dự phòng thảm họa (DRP) được triển khai, tổ chức diễn tập thường xuyên nhằm sẵn sàng ứng phó khi xảy ra các sự cố hay thảm họa.

Nhận thức của cán bộ nhân viên OCB về rủi ro và cách thức phòng ngừa gian lận ngày càng được nâng cao, giúp hạn chế rủi ro gian lận phát sinh và giảm đáng kể nguy cơ tổn thất cho ngân hàng. Công tác điều tra và phòng chống gian lận đối với tội phạm công nghệ cao đã được triển khai mạnh mẽ và đạt được kết quả tích cực.'

Công tác quản trị rủi ro hoạt động tại OCB được hỗ trợ bằng nhiều phần mềm, công cụ để đo lường rủi ro hoạt động: Thu thập và phân tích số liệu tổn thất (Loss Data Collection - LDC), Tự đánh giá kiểm soát rủi ro hoạt động (Risk Control Self Assessment - RCSA); Chỉ số rủi ro trọng yếu (Key Risk Indicators - KRI); Quản lý duy trì hoạt động kinh doanh (Business Continuity Management - BCP). Các công cụ này vẫn đang liên tục được nâng cấp, mở rộng phạm vi áp dụng và tăng hiệu quả.

**2.7****CƠ CẤU CỔ ĐÔNG**

tính đến 31/12/2020

| <b>STT</b> | <b>Cổ đông</b> | <b>Số lượng cổ đông</b> | <b>Số cổ phần nắm giữ</b> | <b>Tổng giá trị (VND)</b> |
|------------|----------------|-------------------------|---------------------------|---------------------------|
| 1          | Trong nước     | 3.053                   | 882.195.450               | 8.821.954.500.000         |
| Tổ chức    | 32             | 275.274.607             | 2.752.746.070.000         | 25,12%                    |
| Cá nhân    | 3.021          | 606.920.843             | 6.069.208.430.000         | 55,38%                    |
| 2          | Nước ngoài     | 4                       | 213.710.893               | 2.137.108.930.000         |
| Tổ chức    | 2              | 213.680.902             | 2.136.809.020.000         | 19,50%                    |
| Cá nhân    | 2              | 29.991                  | 299.910.000               | 0,00%                     |
| 3          | Cổ phiếu quỹ   | -                       | -                         | -                         |
| Tổng cộng  | 3.057          | 1.095.906.343           | 10.959.063.430.000        | 100%                      |

**Danh sách cổ đông nắm giữ  
từ 5% vốn cổ phần của Ngân hàng tại ngày 23/11/2020**

**AOZORA BANK, LTD**6-1-1 Kojimachi, Chiyoda-ku, Tokyo, Nhật Bản  
0100-01-016861

**Danh sách  
các công ty con lại ngày 30/09/2020**

**Công ty TNHH MTV Chuyển tiền Quốc tế  
Ngân hàng Thương mại Phương Đông**

Tầng 11, cao ốc 123, số 123- 127 Võ Văn Tần, Phường 06, Quận 3,  
Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn điều lệ: 25 tỷ đồng  
Số lượng cổ phần OCB nắm giữ: 2.500.000  
Tỷ lệ sở hữu của OCB: 100,00%



## CHÍNH SÁCH CỔ TỨC

| Chỉ tiêu                 | Năm 2016                       | Năm 2017                       | Năm 2018                       | Năm 2019                       | Năm 2020 (Dự kiến) |
|--------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------------------|--------------------|
| Vốn điều lệ (triệu VND)  | 4.000.000                      | 5.000.000                      | 6.599.211                      | 7.898.571                      | 11.275.169         |
| Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ |                                |                                |                                |                                |                    |
| - Tiền mặt               | 5%                             | -                              | -                              | -                              | -                  |
| - Cổ phiếu               | 5%                             | 14,2%                          | 20%                            | 25%                            | Dự kiến 25%        |
| Ghi chú:                 | Đã thực hiện<br>chi trả cổ tức |                    |



## 2.8

### TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, ĐẦU TƯ

| STT | HÀNH ĐỘNG                       | MỤC TIÊU   |
|-----|---------------------------------|--|
| 1   | Chuyển đổi mô hình kinh doanh   | Phân khúc ưu tiên<br>Phát triển các định vị giá trị dựa trên quá trình cải thiện hành trình khách hàng   |
| 2   | Tái cấu trúc tổ chức            | Nâng cao, nhất quán chất lượng phục vụ khách hàng<br>Số hóa toàn diện<br>Tăng cường kiểm soát hệ thống   |
| 3   | Tổ chức lại các kênh kinh doanh | Tiếp tục lộ trình nâng cao chất lượng hoạt động mạng lưới chi nhánh<br>Tiếp tục mở rộng các kênh thay thế  |
| 4   | Hoàn thành các dự án công nghệ  | Hoàn thành dự án nâng cấp T24<br>Hoàn thành dự án quản trị thông tin dữ liệu<br>Đưa toàn bộ quy trình nội bộ lên BPM<br>Thúc đẩy tăng trưởng đột phá người dùng OMNI |
| 5   | Chính sách nhân sự              | Hoàn thiện cơ chế đai ngô<br>Tổ chức lại hoạt động đào tạo, thu hút và phát triển các cán bộ có năng lực cao tạo sự thay đổi đột phá đội ngũ quản lý của OCB         |



OCB OMNI

An toàn . Tiện nghi



3

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2020 & KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

KHÁC BIỆT  
TIÊN PHONG  
HIỆU QUẢ

**Hạnh phúc phục vụ**  
hàng triệu khách hàng cá nhân



**Trao niềm tin**  
cho hàng chục ngàn  
khách hàng doanh nghiệp

### 3.1

## BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH 2020

### Tổng quan hoạt động kinh doanh năm 2020

Khép lại năm tài chính 2020 với nhiều thử thách và khó khăn do đại dịch Covid-19, OCB tiếp tục hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra, đánh dấu những bước tiến vững chắc để vươn lên nhóm ngân hàng tư nhân hàng đầu tại Việt Nam theo hai tiêu chí tăng trưởng quy mô và chất lượng tài sản.

### Những con số tiêu biểu năm 2020

 Tổng tài sản OCB đạt  
**152.529**  
tỷ đồng

tăng 29% so với  
năm 2019

 Chất lượng tài sản tiếp tục cải thiện, tỷ lệ nợ xấu của OCB tiếp tục giảm 0,07% so với 2019, về mức 1,42%.

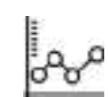
 Tỷ suất lợi nhuận bình quân trên tài sản (ROAA) và vốn chủ sở hữu (ROAE) lần lượt đạt 2,61% và 24,42%.

 Huy động vốn TT1  
**108.441**  
tỷ đồng

tăng 29% so với  
năm 2019

 Ngân hàng tiếp tục kiểm soát tốt chi phí với tỷ lệ CIR ở mức 29%.

 Lợi nhuận trước thuế đạt 4.419 tỷ đồng, tăng 37% so với 2019.

 Tổng vốn chủ sở hữu của ngân hàng đạt 17.435 tỷ đồng, trong đó vốn điều lệ đạt 10.959 tỷ đồng, tăng so với năm 2019 là 52% và 39%.

 Dư nợ tín dụng TT1  
**90.237**

tỷ đồng

tăng 24% so với năm 2019, trong đó cho vay khách hàng đạt 89.628 tỷ đồng

 Hoàn tất thương vụ bán vốn cho nhà đầu tư Nhật Bản Aozora Bank. Giao dịch này được vinh danh trong Top 10 thương vụ đầu tư và M&A tiêu biểu 2019 - 2020 tại Việt Nam.

 Vào tháng 12/2020, OCB được Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM (HoSE) công bố chấp thuận hồ sơ niêm yết của ngân hàng với hơn 1 tỷ cổ phiếu và là cổ phiếu ngân hàng đầu tiên niêm yết mới trên HoSE năm 2021.

### Hoạt động phát triển kênh phân phối

Năm 2020, OCB mở thêm 5 chi nhánh mới tại Vĩnh Phúc, Bình Định, Hà Nội (Ba Đình, Hà Thành) và Tây Ninh, nâng tổng số lượng chi nhánh, phòng giao dịch lên 134 địa điểm kinh doanh. Hoạt động này nằm trong chiến lược phát triển kinh doanh bán lẻ, gia tăng độ phủ thương hiệu và tạo điều kiện cho người dân địa phương tiếp cận nguồn vốn dễ dàng của ngân hàng.

### Hoạt động Công nghệ thông tin và Ngân hàng số

Năm 2020, OCB đã được công ty nghiên cứu và tư vấn công nghệ thông tin hàng đầu thế giới Gartner kiểm định về hoạt động số hóa, kết quả cho thấy OCB có 3 tiêu chí được Gartner đánh giá dẫn đầu thị trường gồm: (i) Định hướng về phát triển số; (ii) Hệ thống nền tảng về hạ tầng mạng, an toàn bảo mật, các phần mềm lõi của ngân hàng; (iii) các hệ thống khác như BPM và nền tảng Open API để phát triển ngân hàng mở.

Năm 2020, đánh dấu bước tăng trưởng vượt bậc của OCB OMNI với số lượng Khách hàng sử dụng OMNI tăng 66% so với 2019, số lượng giao dịch trực tuyến tăng trưởng 250%, tỷ trọng số lượng giao dịch trên OCB OMNI trên tổng giao dịch tại ngân hàng tăng cao từ 66% lên 83%, mức độ hài lòng của khách hàng duy trì ổn định với rating app trên 4 sao.

Tiếp tục lộ trình chuyển đổi số toàn diện, hướng đến các sản phẩm, dịch vụ tài chính hiện đại được số hóa trên nền tảng công nghệ cao, ngân hàng số OCB OMNI tiếp tục đem đến cho khách hàng trải nghiệm an toàn hơn, tiện nghi hơn với nhiều tính năng, tiện ích khác nhau thông qua đẩy mạnh kết nối OPEN API với các đối tác lớn, công ty Fintech, trường học, bệnh viện....và áp dụng nhiều công nghệ hiện đại như thanh toán qua QR Code, nhận diện sinh trắc học, công nghệ định danh trực tuyến (eKYC), marketing automation, AI Call, Chat box...nhằm mang đến cho khách hàng nhiều hơn các dịch vụ tài chính thuận tiện từ các đối tác liên kết như bảo hiểm, đầu tư..

Khuyến khích khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt, OCB miễn phí tất cả phí giao dịch online với OCB OMNI cùng nhiều ưu đãi khác.

## Hoạt động về nhân sự và đào tạo

Tính đến 31/12/2020, tổng số CBNV của OCB là

**5.725** Nhân sự

OCB đã tích cực xây dựng được môi trường làm việc năng động, nuôi dưỡng và thu hút nhân tài, qua đó mỗi nhân viên trong tổ chức đều có không gian sáng tạo và thể hiện khả năng tốt nhất, đồng thời gia tăng sự gắn kết của nhân viên với tổ chức thông qua chính sách cổ phiếu thưởng ESOP, cơ chế lương thưởng, phúc lợi hấp dẫn, bên cạnh đó là các hoạt động định kỳ như khám sức khỏe, du lịch nghỉ mát, nghỉ phép, nghỉ chế độ, bảo hiểm...

Về hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong năm 2020, OCB đã tổ chức 445 khóa học với 58.211 lượt tham gia, hoàn thành vượt 100% kế hoạch. Các chương trình đào tạo trọng điểm nhằm nâng cao năng lực bán hàng, chăm sóc và trải nghiệm khách hàng cho ĐVKD như OCB Sale Spirit – OSS, OCB Uplifting Service. Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu đối với cán bộ quản lý nhằm nâng cao 3 nhóm năng lực trọng yếu gồm: (i) năng lực quản lý kinh doanh; (ii) năng lực quản trị vận hành; (iii) năng lực lãnh đạo nâng cao. Bên cạnh đó là các chương trình đào tạo quy hoạch đã được triển khai toàn diện, làm cơ sở cho việc quy hoạch nhân sự kế thừa.

Minh chứng cho nỗ lực của ngân hàng, năm 2020, OCB đã được Anphabe bình chọn là Ngân hàng đạt Top 10 Ngân hàng và Top 50 thương hiệu nhà tuyển dụng hấp dẫn Việt Nam năm 2020.



## Hoạt động về phát triển thương hiệu

1 trong 4 ngân hàng tại Việt Nam đạt danh hiệu "Thương hiệu quốc gia Việt Nam năm 2020" do Hội đồng Thương hiệu Quốc gia và Bộ Công Thương công nhận.

ADB vinh danh OCB là "Ngân hàng đối tác hàng đầu tại Việt Nam" (Leading Partner Bank in Vietnam) năm 2020.

Ngân hàng duy nhất tại Việt Nam đạt giải thưởng "Ngân hàng chuyển đổi số tốt nhất Việt Nam 2020" do Tạp chí tài chính quốc tế IFM trao tặng.

Được vinh danh trong Bảng xếp hạng FAST500 - Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2020 và Top 10 Ngân hàng thương mại Việt Nam uy tín năm 2020 do (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietNamNet thực hiện.



## 3.2

### KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

Sự phục hồi kinh tế sau khi thế giới kiểm soát tốt dịch bệnh Covid-19 và quá trình phân phối vaccine được đẩy mạnh trên toàn cầu, bên cạnh đó là chính sách tiền tệ và tài khóa tiếp tục có xu hướng mở rộng để hỗ trợ kinh tế phục hồi sẽ giúp tăng trưởng tín dụng của ngành ngân hàng tăng lên, cùng với đó, môi trường lãi suất thấp tiếp tục được duy trì trong năm 2021 sẽ giúp các ngân hàng tiết kiệm chi phí vốn và gia tăng thu nhập.

### Một số mục tiêu tài chính chủ yếu

ĐVT: tỷ đồng, %

| Chỉ tiêu             | Thực hiện<br>2020 | Kế hoạch<br>2021 | So sánh<br>KH 2021 & TH 2020 |     |
|----------------------|-------------------|------------------|------------------------------|-----|
|                      |                   |                  | +/-                          | %   |
| Tổng tài sản         | 152.529           | 183.500          | 30.971                       | 20% |
| Vốn điều lệ          | 10.959            | 14.449           | 3.490                        | 32% |
| Tổng huy động TT1    | 108.441           | 136.700          | 28.259                       | 26% |
| Tổng dư nợ TT1       | 90.237            | 113.000          | 22.763                       | 25% |
| Tỷ lệ nợ xấu         | 1,42%             | < 2%             |                              |     |
| Lợi nhuận trước thuế | 4.419             | 5.500            | 1.081                        | 25% |



4

# BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

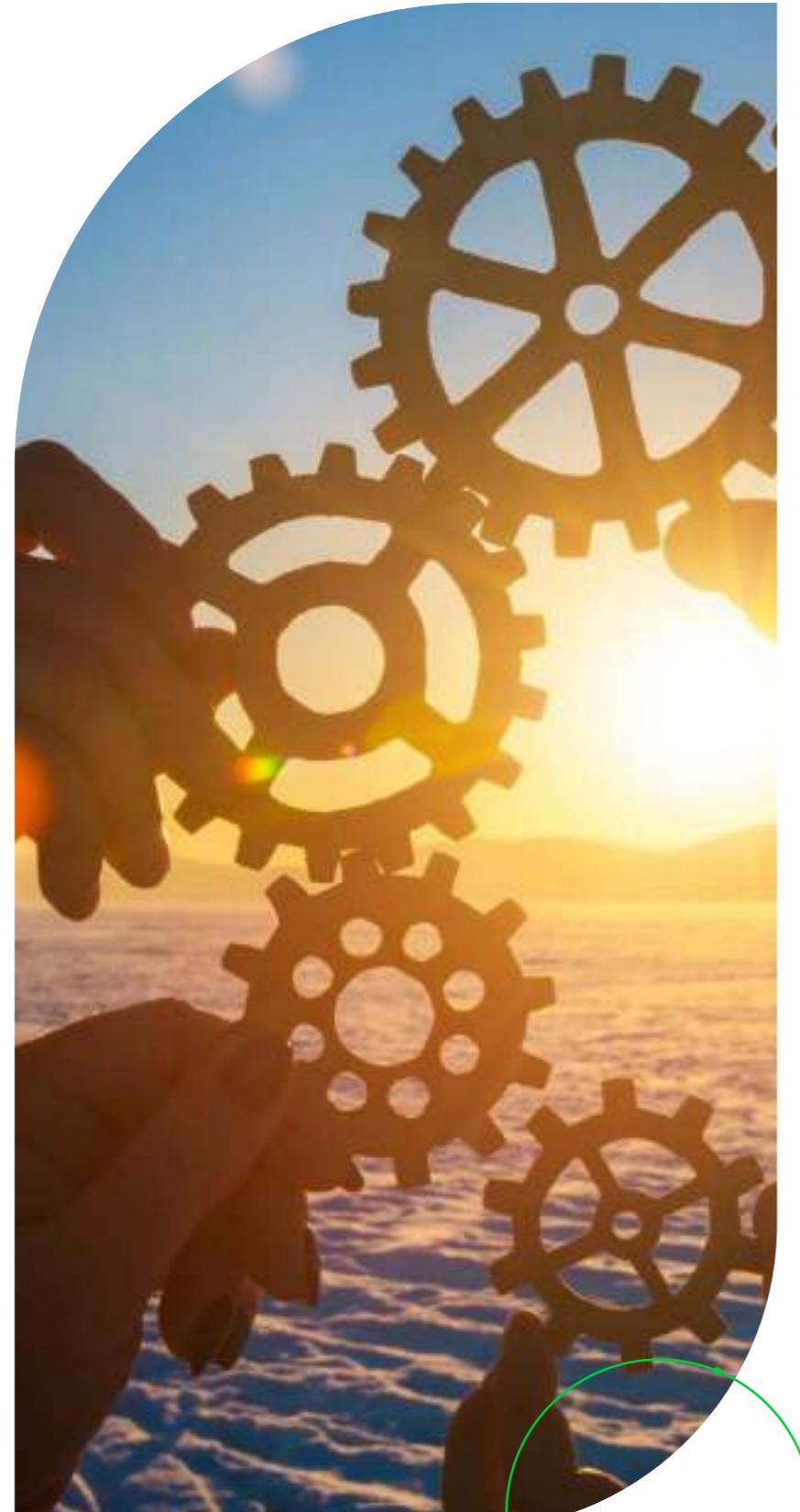
## HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2020

Trong năm, HĐQT đã tiến hành 06 phiên họp HĐQT để triển khai, kiểm tra đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cũng như giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền.

Ngoài ra, HĐQT cũng đã thảo luận và thông qua 89 Nghị quyết và Quyết định về nhiều lĩnh vực hoạt động, kinh doanh của Ngân hàng;

Kết quả thực hiện trong năm 2020, HĐQT đã ban hành mới và sửa đổi, bổ sung một số văn bản như:

- Quy chế phân cấp quản lý nhân sự;
- Quy chế trái phiếu doanh nghiệp;
- Ban hành công bố thông tin tỷ lệ an toàn vốn;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban xử lý rủi ro;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban cơ cấu nợ OCB;
- Quy chế cấp tín dụng hợp vốn đối với khách hàng;
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban hợp tác chiến lược;
- Quy chế tiền lương, tiền thưởng.



## Hoạt động của các Ủy ban

Nhằm giúp việc cho HĐQT trong công tác quản trị, điều hành; HĐQT đã thành lập các cơ quan trực thuộc để triển khai các công việc. Trong năm 2020, các Ủy ban đã tổ chức 222 cuộc họp để thực hiện nhiệm vụ và đưa ra các ý kiến tư vấn, khuyến nghị phục vụ cho công tác của HĐQT.

Các ủy ban đã hoàn thành tốt vai trò và đóng góp tích cực vào kết quả hoạt động chung của Ngân hàng.

### Ủy ban Quản lý rủi ro (QLRR)

Gồm có 5 thành viên, chịu các trách nhiệm chính:

- Tham mưu cho HĐQT về khung quản lý rủi ro, đảm bảo OCB có các chính sách và quy trình quản lý rủi ro hiệu quả;
- Giám sát hoạt động QLRR tại OCB.

### Ủy ban Tín dụng

Gồm có 10 thành viên (Thường trực và không thường trực). Ủy ban tín dụng tổ chức các phiên họp của Ủy ban Tín dụng được tổ chức định kỳ nhằm: (i) phê duyệt hồ sơ tín dụng theo phạm vi phân cấp; (ii) phê duyệt khung quản lý rủi ro tín dụng.

### Ủy ban Cơ cấu nợ

Gồm có 9 thành viên (thường trực và không thường trực); chịu các trách nhiệm chính:

- Phê duyệt cơ cấu lại thời hạn trả nợ trong phạm vi thẩm quyền phê duyệt của HĐQT được pháp luật cho phép;
- Tham mưu cho HĐQT về hoạt động cơ cấu lại thời hạn trả nợ.

### Hội đồng Mua bán nợ

Gồm có 9 thành viên (thường trực và không thường trực), chịu các trách nhiệm chính:

- Tham mưu cho HĐQT về hoạt động mua, bán nợ tại OCB;
- Phê duyệt mua, bán nợ trong phạm vi thẩm quyền và được pháp luật cho phép.

### Ủy ban Nhân sự

Gồm có 4 thành viên, chịu các trách nhiệm chính:

- Tham mưu cho HĐQT các định hướng trong công tác quản lý nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các chính sách đãi ngộ khác cho cán bộ nhân viên OCB;
- Tư vấn cho HĐQT về việc xử lý các vấn đề nhân sự dưới sự quản lý của HĐQT và Chủ tịch.

### Ủy ban Xử lý rủi ro

Gồm có 5 thành viên; chịu các trách nhiệm chính:

- Quản lý chính sách dự phòng;
- Quyết định và phê duyệt cơ cấu nợ đối với các khoản vay;
- Quyết định và phê duyệt các biện pháp thu hồi nợ đối với nợ đã sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro;
- Quyết định các biện pháp xử lý các khoản nợ quá hạn hoặc trong hạn tiềm ẩn rủi ro.

### Ủy ban Hợp tác Chiến lược

Gồm có 4 thành viên, được triển khai từ tháng 9/2020, chịu trách nhiệm:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc hợp tác chiến lược giữa OCB và Ngân hàng Aozora;
- Tham mưu về vấn đề hợp tác và phát triển kinh doanh cho OCB.

**4.2**

## HOẠT ĐỘNG VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Năm 2020 là năm đầu tiên trong nhiệm kỳ (2020 - 2025) của HĐQT, HĐQT OCB có 02 (hai) thành viên độc lập là Ông Pham Tri Nguyen và Ông Bùi Minh Đức. Ông Pham Tri Nguyen giữ vị trí thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro và chịu trách nhiệm Phát triển hợp tác với các định chế nước ngoài; kết nối, kêu gọi vốn đầu tư từ các quỹ đầu tư nước ngoài. Ông Bùi Minh Đức phụ trách công tác quản trị hoạt động đối ngoại của Ngân hàng.

Các thành viên HĐQT độc lập đã có những đóng góp tích cực về công tác quản trị của Ngân hàng, bảo đảm tính độc lập và khách quan trong việc ra quyết định.

Theo đánh giá của thành viên độc lập, HĐQT OCB đã hoạt động theo đúng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ OCB, Quy chế tổ chức hoạt động, quy định của pháp luật. Đồng thời, HĐQT cũng đã hoàn thành đầy đủ các mục tiêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2020.

**4.3**

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành thông qua các hoạt động chính như sau:

- Được thực hiện theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị công ty. HĐQT luôn đảm bảo sự giám sát đối với các hoạt động điều hành của BĐH thông qua các cơ chế báo cáo định kỳ, các phiên họp HĐQT;
- Giám sát hoạt động của OCB qua các báo cáo hoạt động kinh doanh định kỳ và các báo cáo để xuất khác từ BĐH;
- Xem xét các báo cáo của Ban kiểm soát và Kiểm toán nội bộ đối với các đơn vị trong Ngân hàng; hoặc báo cáo theo chuyên đề của Kiểm toán nội bộ;
- Có các buổi làm việc theo chuyên đề với BĐH như: Chuyên đề về nhân sự, quản lý rủi ro, huy động vốn, hoạt động bán hàng, các dự án lớn...
- Thông qua hoạt động của các Ủy ban, HĐQT đã theo sát hoạt động của Ngân hàng, đề ra quyết sách và hỗ trợ kịp thời cho BĐH;
- Đánh giá chung, BĐH đã thực thi tốt chiến lược kinh doanh theo định hướng; bảo đảm nguồn lực phù hợp cho hoạt động kinh doanh; tối ưu hóa giữa doanh thu và chi phí... HĐQT ghi nhận và đánh giá cao nỗ lực của Tổng Giám đốc cũng như toàn thể BĐH trong năm 2020 về những thành tích đã đạt được.

**4.4**

## ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT 2021

GDP của Việt Nam được dự kiến tăng trưởng 6%-6,5% theo định hướng của Quốc hội và Chính phủ đề ra cho năm 2021. Với kỳ vọng rằng vaccine chống Covid-19 sẽ được triển khai nhanh chóng tại Việt Nam, các hoạt động kinh doanh được tái khởi động để đáp ứng nhu cầu người dân, tăng trưởng tín dụng toàn ngành dự kiến là 12%, OCB tiếp tục đặt ra những mục tiêu tham vọng để phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, an toàn và bền vững.

Năm 2021 là năm đầu tiên của giai đoạn phát triển 5 năm 2021 - 2025 với định hướng đưa OCB trở thành ngân hàng trong Top 5 các NHTMCP tư nhân tốt nhất Việt Nam. Trên cơ sở đó, HĐQT OCB tập trung đạt các mục tiêu như sau:

- Tổ chức và thực hiện tốt việc triển khai chiến lược 5 năm 2021-2025.
- Tái cấu trúc mô hình tổ chức ngân hàng phù hợp với chiến lược phát triển.
- Duy trì tốc độ tăng trưởng bền vững trong nhóm dẫn đầu; năm 2021, OCB đặt mục tiêu tăng trưởng tín dụng 25% (trong điều kiện NHNN phê duyệt kế hoạch đề xuất của Ngân hàng), tăng trưởng lợi nhuận 25% và mục tiêu cổ tức đạt 20-25%/năm.
- Tập trung vào hoạt động bán lẻ và các phân khúc ưu tiên, cải thiện hành trình khách hàng.
- Chủ trọng việc mở rộng danh mục sản phẩm ngân hàng, đẩy mạnh hoạt động marketing.
- Chủ trọng công tác nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, chiến dịch quảng bá, chương trình tiếp cận cộng đồng trên toàn quốc và tập trung mở mới, phát triển mạng lưới dưới sự cho phép của NHNN.
- Tối ưu hóa công nghệ, số hóa toàn bộ quy trình nội bộ, dịch vụ trên nền tảng ngân hàng số.
- Triển khai nâng cao hệ thống quản trị rủi ro theo chuẩn mực nâng cao của Basel II và chuẩn mực báo cáo tài chính quốc tế IFRS 9.
- Đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các đối tác quốc tế để huy động các nguồn vốn giá tốt.
- Đảm bảo tuân thủ các quy định của NHNN, tiếp tục duy trì mức xếp hạng tín nhiệm của Moody's và đạt xếp hạng loại A (Tốt) theo quy định về xếp hạng các TCTD của NHNN tại thông tư 52/2018/TT-NHNN.





5

## BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

## 5.1

### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

#### Tổng kết cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, BKS đã tổ chức 6 phiên họp, các thành viên BKS đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ và biểu quyết thống nhất thông qua các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của BKS. Ngoài ra, BKS thường xuyên tổ chức trao đổi, thảo luận và đánh giá hoạt động của Kiểm toán nội bộ, hoạt động quản lý, điều hành của OCB phục vụ cho mục đích kiểm soát của BKS.

Qua hoạt động kiểm soát, BKS đã đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành (BĐH) về các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro, đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật và quy định của OCB, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và hoàn thành tốt nhiệm vụ kinh doanh trong năm 2020.

#### Kết quả thẩm định báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2020 của Ban điều hành, kết quả báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Ban kiểm soát nhận định, báo cáo tài chính hợp nhất của OCB đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của OCB và công ty con phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



#### Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng Giám đốc (TGĐ) và các người điều hành khác

Trong năm 2020, HĐQT, BĐH đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của OCB theo đúng định hướng và các mục tiêu đề ra. Một số chỉ tiêu vượt kế hoạch là tổng tài sản, huy động thị trường 1, lợi nhuận trước thuế.

Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát đối với HĐQT, TGĐ và các người điều hành hoạt động quản trị điều hành với các nội dung sau:

- Ban kiểm soát giám sát việc tuân thủ các quy định của Ngân hàng nhà nước và Điều lệ của OCB trong việc quản trị và điều hành;
- Giám sát các hoạt động kinh doanh chủ yếu của OCB như huy động vốn, sử dụng vốn, trạng thái ngoại hối, chi phí hoạt động...;
- Giám sát việc thực hiện đề án cơ cấu lại ngân hàng gắn với nợ xấu giai đoạn 2016-2020 đã được NHNN phê duyệt;
- Rà soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong việc xây dựng và ban hành quy chế, quy định nội bộ của HĐQT và TGĐ;
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng Quản trị.

HĐQT và BĐH đã tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của OCB trong việc quản trị điều hành.

## Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGĐ và các cổ đông

Ban kiểm soát tham dự các phiên họp của HĐQT, trong các phiên họp BKS báo cáo về hoạt động của BKS, tham gia thảo luận và đóng góp ý kiến của từng phiên họp. Có các kiến nghị với HĐQT và BĐH liên quan đến công tác quản trị điều hành.

Ban điều hành cung cấp các thông tin, báo cáo theo yêu cầu và các dữ liệu liên quan để BKS thực hiện nhiệm vụ.

BKS có sự phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BĐH trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.



## Các hoạt động khác của BKS

Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của Cơ quan thanh tra giám sát NHNN.

Thực hiện các báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước.

Thẩm định báo cáo tài chính của OCB.



## Hoạt động kiểm toán nội bộ

BKS đã giám sát, chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ triển khai hoạt động như sau:

- Rà soát các quy chế, quy định, hướng dẫn công việc có liên quan đến kiểm toán nội bộ để thực hiện theo Thông tư 13/2018/TT-NHNN và các quy định pháp luật liên quan.
- Hoàn thành kế hoạch kiểm toán năm 2020 đã được phê duyệt.
- Hỗ trợ các đơn vị trong toàn hệ thống trong công tác thanh kiểm tra của NHNN.
- Kiểm toán, kiểm tra các nội dung khác theo yêu cầu của HĐQT, BKS và Ban điều hành, cơ quan thanh tra giám sát NHNN.

5.2

## PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2021

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao, trên cơ sở định hướng kế hoạch hoạt động năm 2021 của OCB, Ban kiểm soát xác định nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2021 như sau:

- Thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và điều lệ của OCB.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết HĐQT.
- Phê duyệt kế hoạch Kiểm toán nội bộ năm 2021 với mục tiêu rà soát, đánh giá về mức độ đầy đủ, thích hợp, hiệu lực, khả thi của hệ thống kiểm soát nội bộ OCB tại các đơn vị, phòng ban được kiểm toán, đưa ra những khuyến nghị kịp thời để cải tiến, hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ, nhằm hạn chế, giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra.
- Rà soát lại hệ thống các quy định, quy trình đã ban hành trong các hoạt động chính yếu, góp ý bổ sung để hoàn thiện, phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thực hiện và chỉ đạo thực hiện các yêu cầu khác của Ngân hàng Nhà nước và các cơ quan chức năng phù hợp với quy định pháp luật và Điều lệ OCB.





6

## BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB) dựa trên các giá trị cốt lõi: **Khách hàng là trọng tâm, Chuyên nghiệp, Tốc độ, Sáng tạo** để tăng trưởng và phát triển bền vững trong 25 năm qua.

Các hoạt động của ngân hàng đều thực hiện trên cơ sở tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam, tiếp cận các chuẩn mực quốc tế, đảm bảo tính minh bạch, hệ thống quản trị rủi ro, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng.

Chúng tôi tin rằng, đích đến của phát triển bền vững là mang đến giá trị lâu dài về tài chính, môi trường, xã hội, nâng tầm trải nghiệm của khách hàng, tăng giá trị cho Ngân hàng, cho các cổ đông, kiến tạo một xã hội tốt đẹp hơn. Đây sẽ là nguồn cảm hứng để chúng tôi sáng tạo, tiếp tục tăng trưởng trong tương lai.

## TĂNG TRƯỞNG TÍN DỤNG XANH VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Tăng trưởng tín dụng xanh và phát triển bền vững đã và đang là xu hướng chủ đạo trong phát triển kinh tế trong những năm gần đây, trong đó, ngân hàng là kênh dẫn vốn quan trọng góp phần thúc đẩy các ngành sản xuất, dịch vụ và tiêu dùng xanh; qua đó tạo nên sự liên kết và hỗ trợ chặt chẽ giữa ngân hàng và sự phát triển bền vững.

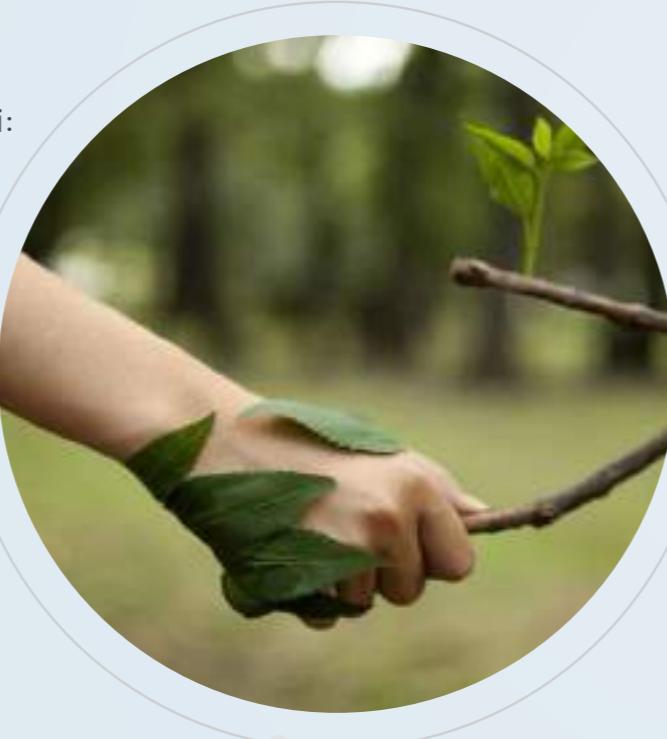
Trong chiến lược quốc gia, các chính sách từng thời kỳ, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh, tín dụng xanh đã được cụ thể hóa và là một trong những nội dung quan trọng. Trên cơ sở định hướng chỉ đạo của NHNN đối với các tổ chức tín dụng về việc hướng hoạt động cấp tín dụng theo xu thế chung bảo vệ môi trường, đảm bảo phát triển bền vững, OCB luôn ý thức và hướng tới hoạt động kinh doanh gắn với môi trường và xã hội.

Từ năm 2012 đến nay, OCB đã được IFC tài trợ vốn để hỗ trợ phát triển các lĩnh vực ưu tiên và phát triển bền vững, khi đó OCB đã cam kết thực hiện tuân thủ đầy đủ các tiêu chí kiểm soát rủi ro về môi trường và xã hội do IFC ban hành. Cụ thể:

- OCB đã áp dụng chính sách quản lý rủi ro môi trường và xã hội được lồng ghép vào cơ chế cho vay của OCB đối với Khách hàng ngay từ khi tiếp xúc đến giai đoạn phê duyệt cũng như quản lý Khách hàng sau khi cho vay. Đồng thời, OCB cũng có quy định riêng về khung chính sách và thủ tục quản lý rủi ro về môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.
- Tất cả các khách hàng doanh nghiệp vay vốn tại OCB đều được đánh giá mức độ rủi ro về môi trường và xã hội trong hoạt động sản xuất kinh doanh chung cũng như từng dự án cụ thể nhằm đảm bảo:

  - OCB luôn tuân thủ pháp luật bảo vệ môi trường của Việt Nam.
  - OCB không tài trợ cho các khoản vay thuộc các ngành nghề, lĩnh vực có tác động xấu đến môi trường và xã hội, các lĩnh vực nằm trong danh sách ngoại trừ của IFC.
  - Các Khách hàng/Dự án có yếu tố rủi ro về môi trường và xã hội đều phải có phương án/giải pháp khắc phục và cam kết từ Khách hàng về việc thực hiện các phương án/giải pháp này nhằm đảm bảo hoạt động của Khách hàng sẽ không gây ra những tác động bất lợi đối với môi trường và xã hội.

Trong những năm gần đây, đặc biệt là từ năm 2020, OCB đã và đang thực hiện triển khai cấp tín dụng theo hướng tăng trưởng xanh, quan tâm đến vấn đề bảo vệ môi trường xã hội, ưu tiên cấp tín dụng vào



các lĩnh vực: nông nghiệp công nghệ cao, năng lượng tái tạo và các dự án sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên thiên nhiên, hoạt động kinh doanh theo hướng thân thiện với môi trường và xã hội. Cụ thể: OCB đã tham gia tài trợ các dự án năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện mặt trời áp mái, dự án điện gió) với tổng cam kết tài trợ khoảng hơn 10.000 tỷ đồng; OCB có các sản phẩm tín dụng chuyên biệt nhằm hỗ trợ cho các lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn như: sản phẩm cho vay trồng cây công nghiệp tại Khu vực Gia lai, Đăk Lăk...

Trong thời gian tới, OCB tiếp tục rà soát để cải tiến và triển khai các chính sách thực hiện mục tiêu tín dụng xanh, góp phần thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng xanh và phát triển bền vững; được cụ thể hóa bởi các định hướng dưới đây:

- Tăng cường tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi của các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển (WB, IFC, ADB, JICA,...) để ưu tiên cho phát triển tín dụng xanh và phát triển bền vững.
- Hỗ trợ nguồn vốn trung dài hạn tài trợ cho các khoản vay Dự án xanh (Năng lượng tái tạo: điện mặt trời, điện gió....); Công trình xanh (có giấy chứng nhận quốc tế EDGE, LOTUS, LEED, ...); Phương tiện giao thông thân thiện môi trường: xe điện, cơ sở hạ tầng trạm sạc xe điện, ...).
- Rà soát, điều chỉnh các chương trình tín dụng đổi mới lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn (đặc biệt là nông nghiệp xanh) nhằm đẩy mạnh tín dụng trong lĩnh vực này, góp phần phát triển bền vững ở khu vực nông thôn.



## VĂN HÓA DOANH NGHIỆP BỀN VỮNG

Với những giá trị cốt lõi từ khi thành lập vào năm 1996, trong những năm qua đặc biệt là 10 năm gần đây, OCB đã chuyển mình thành ngân hàng hàng đầu tại Việt Nam. Một trong những yếu tố quan trọng đem đến thành công cho chúng tôi chính là quản trị doanh nghiệp, hướng tới phát triển bền vững.

Mô hình quản trị hướng đến bền vững của OCB được tổ chức và quản lý tập trung theo chiều dọc với trách nhiệm và thẩm quyền cao nhất là Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Điều hành (BĐH), Giám đốc khối/Trung tâm, Trưởng Phòng/Ban nghiệp vụ Hội sở, Giám đốc Chi nhánh, Giám đốc Phòng giao dịch (PDG), cho đến từng CBNV.

OCB tin rằng ưu thế, giá trị cạnh tranh giúp chúng tôi có được vị thế trên thị trường và tạo ra giá trị dài hạn chính là nguồn nhân lực. Tại OCB, chúng tôi tạo nên mối quan hệ win – win để mở ra cơ hội cùng nhau phát triển song song với hoạt động kinh doanh cũng như mang lại lợi ích cho từng CBNV.

Gia tăng sự gắn kết của nhân viên với tổ chức thông qua chính sách cổ phiếu thưởng ESOP, cơ chế lương thưởng, phúc lợi hấp dẫn, bên cạnh đó là các hoạt động định kỳ như khám sức khỏe, du lịch nghỉ mát, nghỉ phép, nghỉ chế độ, bảo hiểm...

Tính đến 31/12/2020, tổng số CBNV của OCB là **5.725** nhân sự.

Về hoạt động đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trong năm 2020, OCB đã tổ chức **445 khóa học** với **58.211 lượt** tham gia, hoàn thành vượt 100% kế hoạch.

Tổ chức các khóa đào tạo chuyên sâu đối với cán bộ quản lý nhằm nâng cao 3 nhóm năng lực trọng yếu gồm (i) năng lực quản lý kinh doanh; (ii) năng lực quản trị vận hành; (iii) năng lực lãnh đạo nâng cao.

Số hóa các quy trình và nghiệp vụ nhân sự trên nền tảng BPM.

100% quy trình thực hiện online, giảm 80% công việc giấy tờ, tốc độ xử lý hồ sơ tăng 50%.

## GIÁ TRỊ BỀN VỮNG VỀ MÔI TRƯỜNG HÀNH ĐỘNG VÌ MỘT TƯƠNG LAI XANH

Tại OCB, các hoạt động chung tay vì môi trường được truyền thông và thực hiện xuyên suốt.

Tiết kiệm điện năng, đưa ra giải pháp tiêu thụ điện hiệu quả.

Tái sử dụng văn phòng phẩm: Sử dụng giấy 01 mặt để in ấn tài liệu tham khảo, in tài liệu 02 mặt

Ứng dụng CNTT vào hoạt động: sử dụng phần mềm quản lý văn bản online, tạo điều kiện cho các đơn vị trên toàn hệ thống truy cập, tìm kiếm văn bản liên tục qua Intranet. Tiết kiệm chi phí in ấn, phí chuyển phát nhanh qua bưu điện. Tăng cường họp trực tuyến, xây dựng các tài liệu online.

Tập trung nguồn lực để cấp tín dụng cho các dự án, phương án sản xuất - kinh doanh thân thiện với môi trường và xã hội, góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp, qua đó thực hiện mục tiêu tăng trưởng xanh, phát triển bền vững.

Đẩy mạnh đầu tư vào các dự án năng lượng điện mặt trời, năng lượng tái tạo, cũng như mô hình liên kết trong chuỗi sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm xanh với mục tiêu "Vì một môi trường, nền nông nghiệp xanh - sạch - an toàn".

Triển khai nhiều chính sách ưu đãi trong việc cấp tín dụng xanh cho doanh nghiệp cá nhân, góp phần tiết kiệm năng lượng, bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế bền vững.





7

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## THÔNG TIN CHUNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông ("Ngân hàng") là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập và hoạt động theo Giấy phép số 0061/NH-GP do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ("NHNN") cấp ngày 13 tháng 4 năm 1996 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300852005 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ban hành và được điều chỉnh lần thứ 36 vào ngày 11 tháng 11 năm 2020. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 13 tháng 4 năm 1996.

Các hoạt động chính của Ngân hàng bao gồm hoạt động huy động vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của mọi tổ chức thuộc các thành phần kinh tế và dân cư dưới hình thức tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn bằng Đồng Việt Nam và ngoại tệ; tiếp nhận vốn ủy thác đầu tư và phát triển của các tổ chức trong nước; vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và của các tổ chức tín dụng khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân tùy theo tính chất và khả năng nguồn vốn; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và giấy tờ có giá; hàn vốn, liên doanh và mua cổ phần theo pháp luật hiện hành; làm dịch vụ thanh toán giữa các khách hàng; thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán giữa các khách hàng; thực hiện kinh doanh ngoại tệ, vàng bạc và thanh toán quốc tế, huy động các loại vốn từ nước ngoài và các dịch vụ ngân hàng khác trong quan hệ với nước ngoài khi được Ngân hàng Nhà nước cho phép; đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật; kinh doanh trái phiếu theo quy định của pháp luật; cấp tín dụng dưới hình thức chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng; tái chiết khấu giấy tờ có giá; phát hành thẻ tín dụng; bảo lãnh ngân hàng; mở tài khoản thanh toán cho khách hàng, mở tài khoản thanh toán tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, mở tài khoản thanh toán tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác; tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia; dịch vụ quản lý tiền mặt, tu vấn ngân hàng, tài chính, các dịch vụ quản lý, báo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn; tu vấn tài chính doanh nghiệp, tu vấn mua bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tu vấn đầu tư; tham gia đấu thầu mua bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ; dịch vụ môi giới tiền tệ; phát hành chứng chỉ tiền gửi, ký phiếu, trái phiếu, tín phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; mua nợ; kinh doanh, mua bán vàng miếng, cung ứng dịch vụ nhận và chi trả ngoại tệ.

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| Họ và tên             | Chức vụ                 | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm   |
|-----------------------|-------------------------|---------------------------------------|
| Ông Trịnh Văn Tuấn    | Chủ tịch HĐQT           | Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Ito Takeshi       | Thành viên HĐQT         | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020     |
| Ông Yoshizawa Toshiki | Thành viên HĐQT         | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020     |
| Bà Trịnh Thị Mai Anh  | Thành viên HĐQT         | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020     |
| Ông Pham Tri Nguyen   | Thành viên HĐQT độc lập | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020     |
| Ông Bùi Minh Đức      | Thành viên HĐQT độc lập | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020     |
| Ông Ngô Hà Bắc        | Thành viên HĐQT         | Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Phan Trung        | Thành viên HĐQT         | Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Lê Quang Nghĩa    | Thành viên HĐQT         | Từ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020     |
| Ông Phan Vũ Tuấn      | Thành viên HĐQT         | Từ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020     |

### BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| Họ và tên               | Chức vụ                 | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm            |
|-------------------------|-------------------------|---------------------------------------|
| Bà Nguyễn Thị Thúy Minh | Trưởng ban              | Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020     |
| Bà Đặng Thị Quý         | Thành viên chuyên trách | Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |
| Ông Phạm Quang Vinh     | Thành viên              | Tái bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2020 |

### BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

| Họ và tên              | Chức vụ                                | Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/từ nhiệm  |
|------------------------|--|--|
| Ông Nguyễn Đình Tùng   | Tổng Giám đốc                          | Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 8 năm 2018  |
| Ông Trương Đình Long   | Phó Tổng Giám đốc                      | Bổ nhiệm ngày 1 tháng 7 năm 2019   |
| Ông Anirban Roy        | Phó Tổng Giám đốc                      | Bổ nhiệm ngày 1 tháng 2 năm 2021   |
| Bà Huỳnh Lê Mai        | Phó Tổng Giám đốc                      | Tái bổ nhiệm ngày 1 tháng 1 năm 2021   |
| Ông Trương Thành Nam   | Phó Tổng Giám đốc                      | Tái bổ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2020  |
| Ông Lý Hoài Văn        | Phó Tổng Giám đốc                      | Tái bổ nhiệm ngày 2 tháng 11 năm 2019  |
| Bà Đào Minh Anh        | Phó Tổng Giám đốc                      | Từ nhiệm ngày 2 tháng 1 năm 2021   |
| Ông Sanjay Chakrabarty | Phó Tổng Giám đốc                      | Từ nhiệm ngày 1 tháng 8 năm 2020   |
| Bà Nguyễn Thị Thúy     | Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán Trưởng | Tái bổ nhiệm Giám đốc Tài chính ngày 19 tháng 8 năm 2020<br>Kiêm nhiệm Kế toán Trưởng từ ngày 1 tháng 1 năm 2020 |

### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Ông Trịnh Văn Tuấn, Chủ tịch HĐQT.

Ông Nguyễn Đình Tùng – Tổng Giám đốc được ủy quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy Ủy quyền số 48/2019/UQ-CT.HĐQT của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 1 tháng 12 năm 2019.

### KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông ("Ngân hàng") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và công ty con (sau đây gọi chung là "Ngân hàng") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Ngân hàng trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Ngân hàng có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Ngân hàng sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Ngân hàng và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

### CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 16 tháng 3 năm 2021



## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP



Số tham chiếu: 60758138/22043793-HN

### BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông và công ty con (sau đây được gọi chung là "Ngân hàng") được lập ngày 18 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 6 đến trang 87, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



#### Ý Kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

#### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 27 tháng 3 năm 2020.



Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam

CÔNG TY  
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN  
ERNST & YOUNG  
VIỆT NAM

Nguyễn Đăng Nga  
Phó Tổng Giám đốc  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Nguyễn Đăng Tùng  
Kiểm toán viên  
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 4415-2018-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

|   | <i>Thuyết<br/>minh</i> | <i>Số dư cuối năm<br/>VND</i> | <i>Số dư đầu năm<br/>VND</i> |
|---|------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| <b>TÀI SẢN</b>  |                        |                               |                              |
| Tiền mặt, vàng bạc, đá quý                                    | 5                      | 932.451.084.828               | 712.715.793.026              |
| Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước                               | 6                      | 4.087.881.039.948             | 2.072.665.956.459            |
| Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác        | 7                      | 16.383.840.701.485            | 17.493.631.511.831           |
| Tiền gửi tại các TCTD khác                                    | 7.1                    | 15.188.220.574.435            | 14.352.506.292.012           |
| Cho vay các TCTD khác   | 7.2                    | 1.195.620.127.050             | 3.141.125.219.819            |
| Chứng khoán kinh doanh  | 8                      | 929.409.500.000               | 496.581.000.000              |
| Chứng khoán kinh doanh  |                        | 929.409.500.000               | 496.581.000.000              |
| Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác | 9                      | 65.588.137.740                | 70.802.974.907               |
| Cho vay khách hàng  |                        | 88.300.510.917.677            | 70.366.005.219.323           |
| Cho vay khách hàng  | 10                     | 89.237.886.166.154            | 71.090.741.071.723           |
| Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng                            | 11                     | (937.375.248.477)             | (724.735.852.400)            |
| Hoạt động mua nợ  | 12                     | 387.075.000.000               | -                            |
| Mua nợ  |                        | 390.000.000.000               | -                            |
| Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ                              |                        | (2.925.000.000)               | -                            |
| Chứng khoán đầu tư  | 13                     | 33.588.023.036.072            | 22.873.713.733.332           |
| Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán                            |                        | 33.607.191.427.787            | 22.934.127.428.730           |
| Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư                            |                        | (19.168.391.715)              | (60.413.695.398)             |
| Góp vốn, đầu tư dài hạn                                       | 14                     | 2.905.246.550                 | 4.838.475.818                |
| Đầu tư dài hạn khác   |                        | 22.540.000.000                | 24.540.000.000               |
| Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn                              |                        | (19.634.753.450)              | (19.701.524.182)             |
| Tài sản cố định   | 15                     | 545.543.991.339               | 595.402.569.540              |
| Tài sản cố định hữu hình                                      | 15.1                   | 272.377.860.252               | 316.367.768.679              |
| Nguyên giá tài sản cố định                                    |                        | 647.867.082.875               | 645.486.497.178              |
| Khấu hao tài sản cố định                                      |                        | (375.489.202.623)             | (329.118.728.499)            |
| Tài sản cố định vô hình                                       | 15.2                   | 273.166.131.087               | 279.034.800.861              |
| Nguyên giá tài sản cố định                                    |                        | 448.220.335.527               | 418.215.816.476              |
| Hao mòn tài sản cố định                                       |                        | (175.054.204.440)             | (139.181.015.615)            |
| Tài sản Cố khác   | 16                     | 7.305.650.135.775             | 3.473.613.613.512            |
| Các khoản phải thu  | 16.1, 16.2             | 5.495.307.810.130             | 1.683.912.353.040            |
| Các khoản lãi, phí phải thu                                   | 16.3                   | 1.519.027.836.647             | 1.401.523.985.520            |
| Tài sản Cố khác   | 16.4                   | 296.114.488.998               | 392.977.274.952              |
| Dự phòng rủi ro cho các tài sản Cố nội bảng khác              | 16.5                   | (4.800.000.000)               | (4.800.000.000)              |
| <b>TỔNG TÀI SẢN</b>   |                        | <b>152.528.878.791.414</b>    | <b>118.159.970.847.748</b>   |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)**

|   | <i>Thuyết<br/>minh</i> | <i>Số dư cuối năm<br/>VND</i> | <i>Số dư đầu năm<br/>VND</i> |
|---|------------------------|-------------------------------|------------------------------|
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                                    |                        |                               |                              |
| Các khoản nợ Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước          | 17                     | 152.190.306.083               | 170.256.322.260              |
| Tiền gửi và vay các TCTD khác                         | 18                     | 22.837.720.715.725            | 18.368.865.706.788           |
| Tiền gửi của các TCTD khác                            | 18.1                   | 16.689.339.234.868            | 13.893.945.020.646           |
| Vay các TCTD khác                                     | 18.2                   | 6.168.381.480.857             | 4.674.920.686.142            |
| Tiền gửi của khách hàng                               | 19                     | 87.171.375.610.769            | 69.142.056.294.441           |
| Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro | 20                     | 4.935.420.712.862             | 4.628.453.305.634            |
| Phát hành giấy tờ có giá                              | 21                     | 16.334.562.500.000            | 11.764.565.982.207           |
| Các khoản nợ khác                                     |                        | 3.662.225.819.912             | 2.578.622.877.650            |
| Các khoản lãi, phí phải trả                           | 22                     | 1.924.004.066.681             | 1.701.352.095.988            |
| Các khoản phải trả và công nợ khác                    | 23                     | 1.738.221.753.231             | 877.270.781.662              |
| <b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>                               |                        | <b>135.093.495.665.351</b>    | <b>106.652.820.488.980</b>   |
| <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                                 |                        |                               |                              |
| Vốn của TCTD  |                        | 12.662.024.727.348            | 8.049.788.003.124            |
| Vốn điều lệ   | 25.2                   | 10.959.063.430.000            | 7.898.570.750.000            |
| Tháng dư vốn cổ phần                                  | 25.1                   | 1.702.961.297.348             | 151.217.253.124              |
| Quỹ của TCTD  | 25.3                   | 1.605.440.094.315             | 1.075.944.773.514            |
| Lợi nhuận chưa phân phối                              |                        | 3.167.918.304.400             | 2.381.417.582.130            |
| <b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                            | 25                     | <b>17.435.383.126.063</b>     | <b>11.507.150.358.768</b>    |
| <b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>             |                        | <b>152.528.878.791.414</b>    | <b>118.159.970.847.748</b>   |

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

## CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

|                             | Thuyết<br>minh | Số dư cuối năm<br>VND     | Số dư đầu năm<br>VND      |
|-----------------------------|----------------|---------------------------|---------------------------|
| Báo lãnh vay vốn            |                | 38.300.974.448            | 85.085.432.100            |
| Cam kết giao dịch hồi đoái  |                | 56.035.266.847.629        | 47.986.481.827.232        |
| Cam kết mua ngoại tệ        |                | 1.130.805.012.431         | 1.185.122.030.475         |
| Cam kết bán ngoại tệ        |                | 1.129.385.070.000         | 1.185.052.450.000         |
| Cam kết giao dịch hoàn đổi  |                | 53.775.076.765.198        | 45.616.307.346.757        |
| Cam kết trong nghiệp vụ L/C |                | 2.770.646.675.242         | 1.867.433.114.624         |
| Báo lãnh khác               |                | 13.535.561.400.761        | 7.236.986.917.528         |
| Các cam kết khác            |                | 2.487.982.585.463         | -                         |
|                             | 40             | <b>74.867.758.483.543</b> | <b>57.175.987.291.484</b> |

Người lập:

Người kiểm soát:



Người phê duyệt:

Bà Trương Ngọc Thanh  
Phó phòng Kế toánBà Nguyễn Thị Thúy  
Giám đốc Tài chính kiêm  
Kế toán TrưởngÔng Nguyễn Đình Tùng  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

|  | Thuyết<br>minh | Năm nay<br>VND             | Năm trước<br>VND           |
|--|----------------|----------------------------|----------------------------|
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập<br>tương tự                                       | 27             | 10.793.397.261.084         | 9.638.359.257.256          |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự  | 28             | (5.811.686.078.906)        | (5.537.196.484.058)        |
| <b>Thu nhập lãi thuần</b>  |                | <b>4.981.711.182.178</b>   | <b>4.101.162.773.198</b>   |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ  |                | 919.453.712.165            | 617.398.436.213            |
| Chi phí hoạt động dịch vụ  |                | (78.892.267.876)           | (71.601.213.129)           |
| <b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>  | 29             | <b>840.561.444.289</b>     | <b>545.797.223.084</b>     |
| Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh<br>ngoại hối                                       | 30             | 94.975.111.343             | 114.400.838.022            |
| Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán<br>kinh doanh                                  | 31             | 130.768.950.000            | (6.424.930.001)            |
| Lãi thuần từ mua bán chứng khoán<br>đầu tư   | 32             | 1.751.950.864.090          | 1.093.550.271.643          |
| Thu nhập từ hoạt động khác   |                | 323.731.488.152            | 818.791.639.438            |
| Chi phí hoạt động khác   |                | (112.734.049.475)          | (54.339.443.314)           |
| <b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>   | 33             | <b>210.997.438.677</b>     | <b>764.452.196.124</b>     |
| Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần  | 34             | 1.901.800.000              | 216.000.000                |
| <b>TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG</b>   |                | <b>8.012.866.790.577</b>   | <b>6.613.154.372.070</b>   |
| <b>CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>   | 35             | <b>(2.330.118.602.224)</b> | <b>(2.449.236.101.393)</b> |
| Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh<br>doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín<br>dụng |                | 5.682.748.188.353          | 4.163.918.270.677          |
| Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng   |                | (1.263.439.294.228)        | (932.794.429.202)          |
| <b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>   |                | <b>4.419.308.894.125</b>   | <b>3.231.123.841.475</b>   |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện<br>hành                                      | 36             | (884.536.684.612)          | (648.887.617.117)          |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp   | 36             | (884.536.684.612)          | (648.887.617.117)          |
| <b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>  |                | <b>3.534.772.209.513</b>   | <b>2.582.236.224.358</b>   |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)  | 26             | 3.363                      | 2.695                      |

Người lập:

Người kiểm soát:

Người phê duyệt:

Bà Trương Ngọc Thanh  
Phó phòng Kế toánBà Nguyễn Thị Thúy  
Giám đốc Tài chính kiêm  
Kế toán TrưởngÔng Nguyễn Đình Tùng  
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 18 tháng 3 năm 2021

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

| Thuyết minh   | Năm nay VND              | Năm trước VND            |
|---|--------------------------|--------------------------|
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>  |                          |                          |
| Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được   | 10.675.893.409.957       | 9.353.243.303.375        |
| Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả  | (5.554.040.300.033)      | (5.215.466.604.459)      |
| Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được   | 790.561.444.289          | 545.797.223.084          |
| Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)                | 1.936.449.621.750        | 1.205.828.860.238        |
| Thu nhập khác/(chi phí khác)  | (10.897.367.567)         | 503.360.070.568          |
| Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro                                    | 157.003.803.154          | 230.238.369.106          |
| Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý công vụ   | (2.146.007.177.558)      | (2.356.245.733.250)      |
| Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm   | (762.881.768.657)        | (443.851.203.309)        |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động</b> | <b>5.086.081.665.335</b> | <b>3.822.904.285.353</b> |
| <b>Những thay đổi về tài sản hoạt động</b>  |                          |                          |
| Giảm/(tăng) các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác   | 1.945.505.092.769        | (2.431.655.639.079)      |
| (Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán   | (12.338.249.152.057)     | 1.013.315.301.789        |
| Giảm/(tăng) các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác                                     | 5.214.837.167            | (8.781.902.746)          |
| Tăng các khoản cho vay khách hàng   | (18.537.145.094.431)     | (14.774.389.557.785)     |
| Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tồn tháo  | (1.048.585.006.124)      | (773.403.480.307)        |
| (Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động   | (2.424.949.025.131)      | 588.955.980.280          |
| <b>Những thay đổi về công nợ hoạt động</b>  |                          |                          |
| Giảm các khoản nợ Chính phủ và NHNN   | (18.066.016.177)         | (1.299.113.521.915)      |
| Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD  | 4.468.855.008.937        | 1.612.885.730.646        |
| Tăng tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)  | 18.029.319.316.328       | 8.779.481.287.441        |
| Tăng phát hành giấy tờ có giá   | 4.569.996.517.793        | 3.608.165.083.487        |
| Tăng vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro   | 306.967.407.228          | 2.074.366.622.423        |
| Tăng khác về công nợ hoạt động  | 638.819.133.289          | 174.068.548.100          |
| Chi từ các quỹ của tổ chức tín dụng   | (2.439.800.000)          | (5.433.500.000)          |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>  | <b>681.324.884.926</b>   | <b>2.381.365.237.687</b> |

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

| Thuyết minh   | Năm nay VND   | Năm trước VND                         |
|---|---|---------------------------------------|
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>                                  |   |                                       |
| Mua sắm tài sản cố định   | (48.089.586.276)  | (121.182.860.687)                     |
| Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định                            | 13.121.994.999  | 41.203.908.455                        |
| Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn | 34  | 151.800.000                           |
| Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác                                | 3.750.000.000   | 216.000.000                           |
| <b>Lưu chuyển tiền sử dụng vào hoạt động đầu tư</b>                         | <b>(31.065.791.277)</b>   | <b>(79.762.952.232)</b>               |
| <b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>                               |   |                                       |
| Tăng vốn cổ phần từ góp vốn   | 2.420.424.044.224   | -                                     |
| Cổ tức trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia                                   | (18.480.159)  | (186.441.391)                         |
| Tiền thu được do bán cổ phiếu quý   | -   | 142.667.253.124                       |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>                         | <b>2.420.405.564.065</b>  | <b>142.480.811.733</b>                |
| <b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>                                      | <b>3.070.664.657.714</b>  | <b>2.444.083.097.188</b>              |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>                           | <b>37</b>   | <b>17.137.888.041.497</b>             |
| <b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>                          | <b>37</b>   | <b>20.208.552.699.211</b>             |
| <b>Người lập:</b>   | <b>Người kiểm soát:</b>   | <b>Người phê duyệt:</b>               |
|   |   |                                       |
| Bà Trương Ngọc Thanh<br>Phó phòng Kế toán                                   | Bà Nguyễn Thị Thúy<br>Giám đốc Tài chính kiêm<br>Kế toán trưởng | Ông Nguyễn Đình Tùng<br>Tổng Giám đốc |
| Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam   |   |                                       |
| Ngày 18 tháng 3 năm 2021  |   |                                       |





8

MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH  
& PHÒNG GIAO DỊCH

| Tên                      | Địa chỉ   | Số ĐT                 | Số fax           |
|--------------------------|---|-----------------------|------------------|
| HỘI SỞ                   | Tòa nhà 41(tầng trệt, lửng, lầu 1, lầu 2) và tòa nhà 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp. HCM.                                    | (028) 38.220.960      | (028) 38.220.963 |
| CHI NHÁNH TP.HỒ CHÍ MINH | Một phần tầng 1 và một phần tầng 7 cao 123, số 123-127 Võ Văn Tần, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM.   | (028) 39.301.538      | (028) 39.301.542 |
| PGD PHẠM VĂN HAI         | Một phần tầng trệt, lầu 1, 2 tòa nhà Blue Square, số 91 Phạm Văn Hai, Phường 3, Quận Tân Bình, Tp.HCM                                 | (028) 38.249.198      | (028) 39.321.970 |
| PGD NGUYỄN THÁI BÌNH     | 194 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM.  | (028) 39.142.252      | (028) 39.142.254 |
| PGD MINH KHAI            | Tòa nhà D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, P2, Quận 3, Tp. HCM  | (028) 38.302.085      | (028) 38.302.110 |
| PGD BẠCH ĐẰNG            | 246B-246E Bạch Đằng, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.   | (028) 35.117.816      | (028) 35.117.820 |
| PGD NGUYỄN VĂN TRỖI      | 157 Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM.  | (028) 38.424.929      | (028) 38.424.930 |
| CN BẾN THÀNH             | Một phần tầng trệt Tòa nhà Golden Tower, số 06 Nguyễn Thị Minh Khai, P. Đa Kao, quận 1, Tp HCM  | (028) 39.153.973- 975 |                  |
| PGD HÀM NGHI             | 91A, Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp. HCM.  | (028) 38.223.665      | (028) 39.141.699 |
| PGD KINH TẾ              | 135 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Ông Lãnh, Quận 1, Tp. HCM.  | (028) 39.207.709      | (028) 39.207.712 |
| PGD KHÁNH HỘI            | 246 Khánh Hội, Phường 6, Quận 4, Tp. HCM.   | (028) 39.432.167      | (028) 39.432.168 |
| PGD TRUNG SƠN            | Tầng trệt, tầng lửng và lầu 1 số 20-22 đường 9, khu dân cư Trung Sơn, ấp 4, xã Bình Hưng,<br>huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. | (028) 39.832.696      | (028) 39.832.698 |
| CN PHÚ NHUẬN             | 146 Lê Văn Sỹ , Phường 10, Quận Phú Nhuận, Tp. HCM.   | (028) 39.910.634      | (028) 39.910.639 |
| PGD HOÀNG VĂN THỤ        | 253 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp. HCM   | (028) 38.455.929      |                  |
| PGD CỦ CHI               | 198 Tỉnh lộ 8, Khu Phố 2, Thị trấn Củ Chi, Huyện Củ Chi, Tp. HCM.   | (028) 37.925.443      | (028) 37.925.442 |
| PGD HÓC MÔN              | 56/1 đường Lý Thường Kiệt, thị Trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Tp. HCM.  | (028) 37.106.690-691  | (028) 37.106.689 |
| CN CHỢ LỚN               | 419- 421 An Dương Vương, Phường 3, Quận 5, Tp. HCM.   | (028) 38.337.127      | (028) 38.337.128 |
| PGD PHÚ THỌ              | 60 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, Tp. HCM.   | (028) 38.618.126      | (028) 38.618.128 |
| PGD LÝ THƯỜNG KIỆT       | 268 Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Tp. HCM.  | (028) 38.686.305      | (028) 38.686.271 |
| PGD NGUYỄN CHÍ THANH     | Tầng trệt, tòa nhà B1, 279 Nguyễn Tri Phương, phường 5, quận 10, TPHCM.   | (028) 38.399.926      |                  |
| PGD SÀI GÒN              | 442 Đường Ba Tháng Hai, Phường 12, Quận 10, Tp. HCM.  | (028) 39.797.850      | (028) 39.797.851 |
| CN GIA ĐỊNH              | Tầng trệt, tòa nhà số 24C Phan Đăng Lưu, Phường 6, Quận Bình Thạnh, Tp. HCM.  | (028) 35.511.855      | (028) 35.511.856 |
| PGD GÒ VẤP               | 588 - 590 Phan Văn Trị, Phường 7, Quận Gò Vấp, Tp. HCM  | (028) 39.895.721      | (028) 39.892.983 |
| PGD PHẠM NGỌC THẠCH      | 17 Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, Tp. HCM.  | (028) 38.244.504      | (028) 38.244.510 |
| PGD LÊ ĐỨC THỌ           | 751 Lê Đức Thọ, Phường 16, Quận Gò Vấp, Tp. HCM.  | (028) 39.163.183      | (028) 39.163.182 |
| PGD PHỐ QUANG            | GM-119D và GM-119E Dự án Golden Mansion, số 119 Phố Quang. P. 9, quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh                                       | (028) 39.959.248      | (028) 39.959.246 |
| CN PHÚ LÂM               | 549-551 Hồng Bàng, Phường 14, Quận 5, Tp.HCM  | (028) 37.516.680      | (028) 36.671.102 |
| PGD HÒA BÌNH             | Số 270 - 272 Hòa Bình, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh.  | (028) 39.698.534      | (028) 39.698.532 |
| PGD BÌNH TÂN             | 81 Đường Số 1, Phường Bình Trị Đông, Quận Bình Tân, Tp. HCM.  | (028) 37.562.816      | (028) 37.562.845 |
| PGD BINH PHU             | 127-129 Chợ Lớn, Phường 11, Quận 6, Tp. HCM.  | (028) 37.559.467      | (028) 37.559.468 |
| PGD CHÂU VĂN LIÊM        | 34 Châu Văn Liêm, Phường 10, Quận 5, Tp. HCM.   | (028) 38.539.643      | (028) 38.539.649 |

| Tên                | Địa chỉ  | Số ĐT               | Số fax              |
|--------------------|--|---------------------|---------------------|
| CN TÂN THẬN        | 252A Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Uyên, Quận 7, Tp. HCM.  |                     | (028) 37.719.087    |
| PGD PHÚ MỸ HUNG    | D2-20 Lô R19-1 Khu phố Mỹ Toàn 3, Phường Tân Phong, Quận 7, Tp. HCM.   | (028) 54.103.155    | (028) 54.103.158    |
| CN THỦ ĐỨC         | 751A Kha Vạn Cân, Phường Linh Tây, Quận Thủ Đức, Tp. HCM.  |                     | (028) 38.969.222    |
| PGD CÁT LÁI        | 286 Nguyễn Thị Định, Phường Bình Trưng Tây, Quận 2, Tp. HCM.   | (028) 54.027.083    | (028) 54.027.085    |
| CN TÂN BÌNH        | 435G - 435H Hoàng Văn Thủ, Phường 4 , Quận Tân Bình, Tp. HCM.  |                     | (028) 38.114.746    |
| PGD TÂN PHÚ        | 915 Lũy Bán Bích, Phường Tân Thành, Quận Tân Phú, Tp. HCM.   | (028) 35.075.297    | (028) 38.494.024    |
| CN QUẬN 4          | 39-41 Hoàng Diệu, Phường 12, Quận 4, Tp. HCM.  |                     | (028) 39.435.006    |
| PGD THỦ THIÊM      | 14-16 Trần Não, Khu phố 5, Phường An Phú, Quận 2, Tp. HCM  | (028) 37.402.592    | (028) 37.402.593    |
| CN BẮC LIÊU        | 442 Đường Trần Phú, Khóm 1, Phường 7, Tp. Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu.   |                     | (0291) 3.954.917    |
| PGD TRẦN PHÚ       | B7- B9 Trung tâm Thương mại Bạc Liêu, phường 3, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu                                      | (0291) 3.969.661(2) | (0291) 3.969.664    |
| PGD HỘ PHÒNG       | 170B quốc lộ 1A, khóm 9, ấp 2, thị trấn Hộ Phòng, huyện Giá Rai, Tỉnh Bạc Liêu.  | (0291) 3.672.116    | (0291) 3.671.828    |
| PGD GÀNH HÀO       | Ấp 3, đường Phan Ngọc Hiển, Thị trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải, Tỉnh Bạc Liêu.  | (0291) 3.844.426    | (0291) 3.844.688    |
| PGD PHƯỚC LONG     | Số 277 Ấp Nội ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, Tỉnh Bạc Liêu  | (0291) 3581019      | (0291) 3581020      |
| CN SÓC TRĂNG       | 53 đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, Tp. Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng.   |                     | (0299) 3.620.198    |
| PGD LONG PHÚ       | Số 7 đường Đoàn Thế Trung, Ấp 3, Thị trấn Long Phú, Huyện Long Phú, Tỉnh Sóc Trăng                                     | (0299) 3.717.678    |                     |
| CN CÀ MAU          | 137K Nguyễn Tất Thành, Phường 8, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.  |                     | (0290) 3.580.900    |
| PGD PHAN NGỌC HIỂN | 11A Trần Hưng Đạo, Phường 5, Tp. Cà Mau, Tỉnh Cà Mau.  | (0290) 3.565.939    | (0290) 3.565.949    |
| PGD SÔNG ĐỒC       | Nhà số 9, đường lộ Sông Đốc- Cà Mau, khóm 10, thị trấn Sông Đốc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau                      | (0290) 3.892.446    | (0290) 3.892.445    |
| PGD ĐẨM ĐƠI        | 58-60 Dương Thị Cẩm Vân, khóm 4, Thị trấn Đầm Đơi, huyện Đầm Đơi, tỉnh Cà Mau  | (0290) 3.839.849    | (0290) 3/858.997    |
| CN KIÊN GIANG      | 281-283 Đường Nguyễn Trung Trực, Phường Vĩnh Lạc, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.                                       |                     | (0297) 3.942.927    |
| PGD PHÚ QUỐC       | 56 Nguyễn Trung Trực, Thị trấn Dương Đông, Huyện Phú Quốc, Tỉnh Kiên Giang   | (0297) 3.988.188    | (0297) 3.988.112    |
| PGD RẠCH SỎI       | Số 20 đường Nguyễn Chí Thanh, Phường Rạch Sỏi, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.                                    | (0297) 3.811899     | (0297) 3.811897     |
| PGD RẠCH GIÁ       | Số 223 - 225 Trần Phú, khu phố 3 và số 86/7- 86/9 Nguyễn Hùng Sơn, phường Vĩnh Thanh Văn, Tp Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang |                     | (+84-77) 3 66 33 79 |
| CN CẦN THƠ         | 14-16B Hòa Bình, Phường An Cự, Quận Ninh Kiều- Tp.Cần Thơ, Tỉnh Cần Thơ  |                     | (0292) 3.829.411    |
| PGD XUÂN KHÁNH     | P61-1, số 209 đường 30/4, Phường Xuân Khánh, Tp Cần Thơ,Tỉnh Cần Thơ.  | (0292) 3.732.421    | (0292) 3.764.879    |
| PGD AN HÒA         | 153-155 Cách mạng tháng Tám, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, Tp. Cần Thơ, Tỉnh Cần Thơ.                                 | (0292) 3.825.273    | (0292) 3.764.256    |
| PGD THỐT NỐT       | 150, Quốc Lộ 91, khu vực Phụng Thạnh 1, Phường Thốt Nốt, Quận Thốt Nốt, Tp. Cần Thơ                                    | (0292) 3.610.177    | (0292) 3.610.388    |
| PGD TRẦN HƯNG ĐẠO  | 67-69 Trần Hưng Đạo, Phường An Cự, Quận Ninh Kiều, Tp.Cần Thơ, Tỉnh Cần Thơ  | (0292) 3.861.491    | (0292) 3.660.889    |

| Tên                 | Địa chỉ  | Số ĐT            | Số fax           |
|---------------------|--|------------------|------------------|
| CN VĨNH LONG        | 81-83 Phạm Thái Bường, Phường 4, Tp. Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long.                                    | (0270) 3.853.252 | (0270) 3.853.254 |
| PGD VŨNG LIÊM       | Số 168 và 170 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Khóm 2, TT Vũng Liêm, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.      | (0270) 3.975.888 | (0270) 3.975.999 |
| CN ĐỒNG THÁP        | 158-160 Nguyễn Huệ, Phường 2, Tp. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp   | (0277) 3.876.256 | (0277) 3.876.255 |
| PGD SA ĐÉC          | Số 166-168 đường Hùng Vương, Khóm 1, Phường 2, Tp. Sa Đéc, Tỉnh Đồng Tháp                          | (0277) 3.886.255 | (0277) 3.886.258 |
| CN AN GIANG         | 54 Trần Hưng Đạo, Phường Mỹ Bình, Tp. Long Xuyên, Tỉnh An Giang.                                   | (0296) 39.111.25 | (0296) 39.111.27 |
| PGD TÂN CHÂU        | 104 Tân Đức Thắng, Phường Long Thạnh, Thị xã Tân Châu, Tỉnh An Giang.                              | (0296) 3.596.038 | (0296) 3.596.039 |
| PGD CHÂU ĐỐC        | 76-78 Đường Nguyễn Văn Thoại, Phường Châu Phú A, Thị xã Châu Đốc, Tỉnh An Giang.                   | (0296) 6256.256  | (0296) 6258.258  |
| PGD THOẠI SƠN       | 499-501 Đường Nguyễn Huệ, Ấp Đông Sơn 2, Thị trấn Núi Sập, Huyện Thoại Sơn, Tỉnh An Giang          | (0296) 6259.119  | (0296) 6259.100  |
| CN HẬU GIANG        | PG1-20 Vincom shophouse Vị Thanh, Số 1 đường 3 tháng 2, Phường 5, Tp. Hậu Giang, Tỉnh Hậu Giang    | (0293) 3.982.897 | (0293) 3.869.089 |
| CN LONG AN          | 202-204 Đường Hùng Vương, Phường 2, Tp. Tân An, Tỉnh Long An.                                      | (0272) 3.829.160 | (0272) 3.829.166 |
| PGD BẾN LỨC         | 188-190 Khu phố 2, Đường Nguyễn Hữu Thọ, Thị trấn Bến Lức, H. Bến Lức, Tỉnh Long An.               | (0272) 3.636.998 | (0272) 3.636.996 |
| PGD ĐỨC HÒA         | 200C, Khu vực 3, Thị trấn Đức Hòa, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An.                                    | (0272) 3.763.959 | (0272) 3.763.989 |
| PGD CẨN GIUỘC       | 75 Khu phố 2, Quốc lộ 50, Thị trấn Cần Giuộc, Huyện Cần Giuộc, Tỉnh Long An.                       | (0272) 3.738.787 | (0272) 3.738.788 |
| CN BÌNH DƯƠNG       | 233 KP2, Đại lộ Bình dương, P. Phú Thọ, TX. Thủ dầu Một, Bình Dương                                | (0274) 3.812.590 | (0274) 3.812.589 |
| PGD DĨ AN           | 4/19D Nguyễn An Ninh, Khu phố Bình Minh, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương.                             | (0274) 3.736.541 | (0274) 3.736.543 |
| PGD LÁI THIỀU       | 11 Đường DT 745, Khu phố chợ, Thị xã Thuận An, Phường Lái Thiêu, Tỉnh Bình Dương.                  | (0274) 3.762.628 | (0274) 3.762.630 |
| PGD TÂN PHÚỚC KHÁNH | 37 Khu phố Khánh Hòa, Thị trấn Tân Phước Khánh, Huyện Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương.                   | (0274) 3.612.607 | (0274) 3.612.608 |
| PGD BẾN CÁT         | 240 Đường Hùng Vương, Khu phố 1, Thị trấn Mỹ Phước, Huyện Bến Cát, Tỉnh Bình Dương.                | (0274) 3.557.850 | (0274) 3.557.840 |
| CN ĐỒNG NAI         | K27 - K50, KP7, đường Võ Thị Sáu (đường 5 nối dài), phường Thống Nhất, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai | (0251) 3.912.200 | (0251) 3.913.662 |
| PGD BIÊN HÒA        | Số 34D - 34E đường CMT8, Phường Quang Vinh, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai                             | (0251) 3.940.456 | (0251) 3.940.610 |
| PGD TÂN HIỆP        | Lô 25 - 26 Đồng Khởi, Khu phố 4, Phường Tân Hiệp, Tp. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai.                     | (0251) 3.857.530 | (0251) 3.857.524 |
| PGD HỒ NAI          | 48/2 Ấp Thành Hóa, Xã Hồ Nai 3, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai.                                    | (0251) 8.971.100 |                  |
| CN TRUNG VIỆT       | 34-36 Đường Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.                           | (0236) 3.887.899 | (0236) 3.887.898 |
| PGD HẢI CHÂU        | 92 Đường Chí Lăng, Phường Hải Châu 2, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.                                  | (0236) 3.866.999 | (0236) 3.866.998 |
| PGD LIÊN CHIỀU      | 699 Tân Đức Thắng, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, Tp. Đà Nẵng.                             | (0236) 3.736.024 | (0236) 3.736.026 |
| PGD 2 THÁNG 9       | Một phần căn nhà 86, đường 2 tháng 9, phường Bình Hiên, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng           | (0236) 3.631.699 | (0236) 3.631.698 |
| PGD THANH KHÈ       | 354 Điện Biên Phủ, Phường Chính Giáng, Quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng.                                | (0236) 3.648.777 | (0236) 3.649.985 |
| PGD ĐỒNG ĐÀ         | 05 Đồng Đà, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng.  | (0236) 3.525.255 | (0236) 3.525.256 |
| PGD SƠN TRÀ         | 1011 Ngõ Quyền, Phường An Hải Đông, Quận Sơn Trà, Tp. Đà Nẵng.                                     | (0236) 3.667.979 | (0236) 3.667.978 |
| CN KHÁNH HÒA        | Số 89 - 89 A Yersin, Phường Phượng Sài, Tp. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.                             | (0258) 3.820.883 | (0258) 3.820.880 |
| PGD 23 THÁNG 10     | Số 385 đường 23 tháng 10, xã Vĩnh Hiệp, thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa                        | (0258) 3.835.002 | (0258) 3.835.001 |
| PGD HOÀNG DIỆU      | 38 đường 6C, Phường Phước Long, quận TP Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa                                  | (0258) 3.887.055 | (0258) 3.887.056 |
| PGD CAM RANH        | Số 84 đường 22/8, Phường Cam Thuận, TP Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa                                    | (0258) 3.956.002 | (0258) 3.956.006 |
| CN ĐĂK LẮK          | 269 Lê Hồng Phong, Phường Thống Nhất, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk.                             | (0262) 3.817.685 | (0262) 3.817.686 |
| PGD EAHELO          | 510 đường Giải Phóng, Thị trấn Ea Drăng, Huyện Ea H'leo, Tỉnh Đăk Lak                              | (0262) 3.776.000 | (0262) 3.776.001 |
| PGD EATAM           | 429 đường Lê Duẩn, Tp. Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lak   | (0262) 3.939.101 | (0262) 3.939.100 |
| PGD EAKAR           | 101 Nguyễn Tất Thành, Thị trấn EaKar, Huyện EaKar, Tỉnh Đăk Lăk.                                   | (0262) 3.626.123 | (0262) 3.626.124 |

| Tên                | Địa chỉ  | Số ĐT                | Số fax           |
|--------------------|--|----------------------|------------------|
| CN QUẢNG NAM       | Lô D41-42, Đường N10 nối dài, khu TTTM Tam Kỳ, Phường Phước Hòa, Tp.Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam.                        | (0235) 3.818.818     | (0235) 3.818.666 |
| PGD HỘI AN         | 572 Hai Bà Trưng, phường Cẩm Phô, thành phố Hội An, Tỉnh Quảng Nam   | (0235) 3.920.777     | (0235) 3.920.778 |
| CN HÀ NỘI          | 28 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội   | (024) 39.361.033     | (024) 39.361.034 |
| PGD TRÀNG AN       | Một phần tầng 1 và một phần tầng 6 số 165 Thái Hà, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.                       | (024) 32.022.555     | (024) 32.077.888 |
| PGD ĐÔNG ĐÔ        | Tầng 1, Tầng 2 và tầng 3 Tòa nhà 86-88 Đông Các, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.                       | (024) 39.724.037     | (024) 39.724.038 |
| PGD SAO VIỆT       | Một phần tầng 1, Tòa nhà HH4, Sông Đà Twin Tower, Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.                   | (024) 37.878.190     | (024) 37.878.192 |
| PGD NGUYỄN TRÃI    | 238B - 240 Đường Nguyễn Trãi, Phường Trung Văn, Quận Nam Từ Liêm, Tp. Hà Nội.                                      | (024) 35.544.386     | (024) 35.544.383 |
| CN THẮNG LONG      | Tòa nhà 66A phố Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.                                   | (024) 39.413.121     | (024) 39.413.117 |
| CN HẢI PHÒNG       | 83 Trần Phú, Phường Cầu Đất, Quận Ngõ Quyền, Tp. Hải Phòng.  | (225) 3.515.666      | (225) 3.515.668  |
| PGD VẠN MỸ         | Số 335 -337 Đà Nẵng, Phường Vạn Mỹ, Quận Ngõ Quyền, Tp. Hải Phòng.   | (225) 3.752.888      | (225) 3.751.668  |
| PGD LẠCH TRAY      | Số 201A-203-203B Lạch Tray, Phường Lạch Tray, Quận Ngõ Quyền, Tp. Hải Phòng.                                       | (225) 3.734.666      | (225) 3.734.222  |
| PGD LÊ CHÂN        | Số 2780-278H đường Trần Nguyên Hãn, Phường Niệm Nghĩa, Quận Lê Chân, Tp. Hải Phòng.                                | (225) 3.663.666      | (225) 3.858.959  |
| CN BÀ RỊA VŨNG TÀU | 148 Lê Hồng Phong, Phường 4, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.  | (0254) 3.628.629     | (0254) 3.628.630 |
| PGD BÀ RỊA         | 233 đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường Phước Hiệp, Tp. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                               | (0254) 3.721.118     | (0254) 3.721.115 |
| PGD RẠCH DỪA       | Số 313 đường 30/4, Phường Rạch Dừa, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu   | (0254) 3.522.468     | (0254) 3.572.579 |
| CN QUẢNG NINH      | 607 đường Lê Thánh Tông, Phường Bạch Đằng Tp. Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.  | (0203) 3.619.199     | (0203) 3.619.189 |
| PGD CẨM PHẢ        | Số 164 Trần Phú, Phường Cẩm Tây, Tp. Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh  | (0203) 3.860.158-160 | (0203) 3.860.161 |
| PGD ỦNG BÍ         | Số 308 đường Quang Trung- Phường Quang Trung- Tp. Uông Bí- Tỉnh Quảng Ninh   | (0203) 3.661.988     | (0203) 3.661.989 |
| CN THANH HÓA       | Lô số 06 - 07 Khu nhà Thương mại, Phố Phan Chu Trinh, Tp. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.                               | (0237) 3.729.771     | (0237) 3.729.770 |
| PGD TÂN SƠN        | 223 Nguyễn Trãi, Phường Tân Sơn, Tp. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa.  | (0237) 3.957.888     | (0237) 3.957.999 |
| PGD QUANG TRUNG    | 321 Quang Trung 2, Phường Đông Vệ, Tp. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa   | (0237) 3.963.789     | (0237) 3.963.345 |
| PGD LAM SƠN        | 380 Lê Lai, Phường Đông Sơn, Tp. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa   | (0237) 3.729.771     | (0237) 3.545.666 |
| CN NGHỆ AN         | 07 Đường Lê Hồng Phong, Phường Hưng Bình, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An.  | (0238) 3.553.838     | (0238) 3.553.737 |
| PGD VINH           | Lô A-19, khu dân cư Golden City 10, đường Mai Hắc Đế, Phường Quán Bàu, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An                      | (0238) 3.557.559     | (0238) 3.553.556 |
| PGD LÊ VIẾT THUẬT  | Số 46A đường Lê Viết Thuật, xã Hưng Lộc, Tp. Vinh, Tỉnh Nghệ An  | (0238) 3.683.838     | (0238) 3.683.636 |
| PGD DIỄN CHÂU      | Khối 3, Thị trấn Diễn Châu, Huyện Diễn Châu, Tỉnh Nghệ An  | (0238) 3.68.3939     | (0238) 3.68.3737 |
| CN QUẢNG NGÃI      | 134 Hùng Vương, Phường Trần Phú, Tp. Quang Ngã, Tỉnh Quảng Ngãi.   | (0255) 3.737.575     | (0255) 3.737.577 |
| PGD BÌNH SƠN       | 332 Phạm Văn Đồng, Thị trấn Châu Ô, Huyện Bình Sơn, Tỉnh Quang Ngãi  | (0255) 3.512.514     | (0255) 3.512.517 |
| CN LẠNG SƠN        | 483 đường Bà Triệu, Khối 4, Phường Vinh Trại, Tp. Lạng Sơn, Tỉnh Lạng Sơn  | (0205) 3.704.888     | (0205) 3.701.999 |
| CN BẮC NINH        | 10 Nguyễn Đăng Đạo, Phường Tiến An, Tp. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh  | (0222) 3.823.388     | (0222) 3.818.299 |
| CN NINH BÌNH       | 850 đường Trần Hưng Đạo, Phường Tân Thành, Tp. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình   | (0229) 3.889.996     | (0229) 3.889.885 |
| CN THÁI NGUYÊN     | Một phần tầng 01 và tầng 02 - số 25 đường Hoàng Văn Thụ, Phường Phan Định Phùng, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên | (0208) 3.656.282     | (0208) 3.656.283 |
| CPLEIKU            | 40C Hùng Vương, Phường Ia Krêng, Tp. Pleiku, Tỉnh Gia Lai  | (0269) 3.830.789     | (0269) 3.830.785 |
| CN VĨNH PHÚC       | Một phần tầng 1 và tầng 2 số 392 Lê Linh, Phường Liên Bảo, Tp. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc                            | (0211) 6.282.586     | (0211) 6.275.388 |
| CN BÌNH ĐỊNH       | 463 Trần Hưng Đạo, Phường Lê Hồng Phong, Tp. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định  | (0256) 3.820.088     | (0256) 3.820.089 |
| CN LONG BIÊN       | 127 Nguyễn văn Cừ, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên, TP. Hà Nội   | (024) 7.307.8996     | (024) 7.307.8994 |
| CN CẦU GIẤY        | Tầng 1 và Tầng 2 số 69 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội                                 | (024) 7.307.8986     | (024) 7.307.8983 |
| CN TÂY NINH        | Số 348 đường 30 tháng 4, KP1, Phường 3, Thành phố Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh  | (0276) 3.768.999     | (0276) 3.848.777 |



Hội Sở chính

41 & 45 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, TP. HCM

Tel: (84 - 28) 38 220 960 | (84 - 28) 38 220 961

Fax: (84 - 28) 38 220 963

Website: [www.ocb.com.vn](http://www.ocb.com.vn)